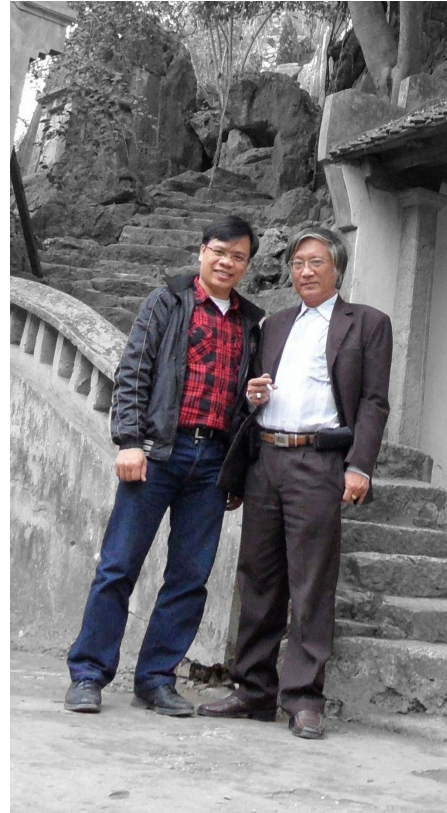




Lý học: gợi mở kết nối tâm linh và khoa học

Khám phá mối liên hệ giữa tâm linh, tôn giáo và khoa học trong thời đại đa trí tuệ.

Nguyễn Thế Trung

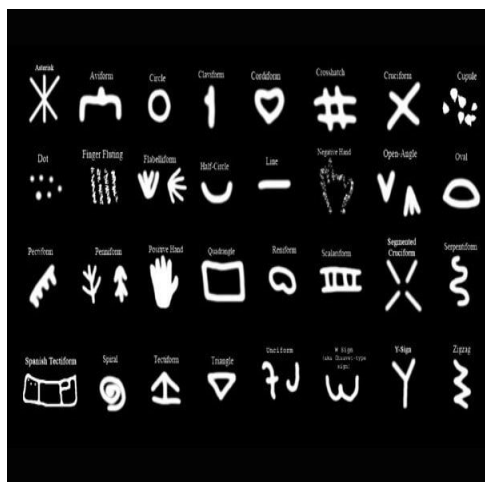


Học và đi

Chu du qua các miền tôn giáo

Nội dung

- Tổng quan về tâm linh và tôn giáo
- Tiến bộ mới về Đa trí tuệ, trí tuệ nhân tạo trong khoa học
- Vấn đề mới đặt ra với con người bao trùm tâm linh, tôn giáo, khoa học
- Đề xuất cách tiếp cận mới
- Lý học - Đóng góp từ Tri thức & Văn hóa Việt Nam
- Một số vấn đề trao đổi



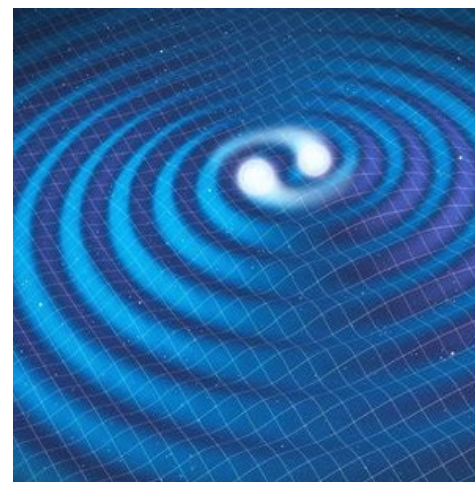
Hình trong hàng 40000



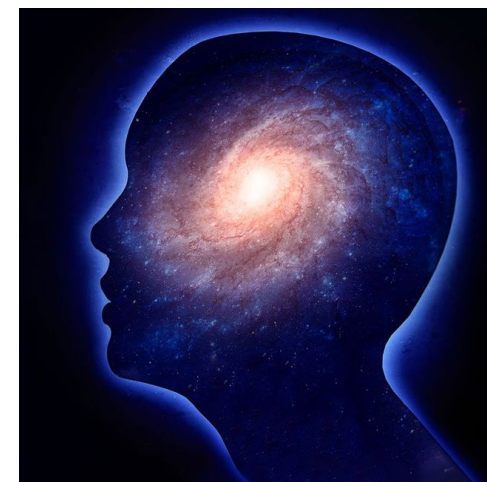
Swastika
7000



Âm Dương 2000+



Sóng hấp dẫn 1915



Lượng tử trong não 1980



Japanese neuroscientist Dr Iriki Atsushi giving his presentation at the Dialogue between Modern Science and Buddhist Science in Yokohama, Japan on November 16, 2018. Photo by Tenzin Jigme

Đặt vấn đề

Tâm linh, tôn giáo và khoa học thường có vẻ mâu thuẫn, nhưng chúng chia sẻ mục tiêu tìm hiểu sự tồn tại và cuộc sống của con người.

Sự tiến bộ của AI và AGI đặt ra những câu hỏi sâu sắc về đa trí tuệ và ý thức, thách thức niềm tin tôn giáo truyền thống trong khi cung cấp các cơ hội khoa học mới.

Sự tồn tại của tâm linh bên ngoài khoa học vẫn còn gây tranh cãi.

Mặc dù có sự khác biệt, tất cả các tôn giáo đều theo đuổi lòng tốt của con người, một mục tiêu mà khoa học và công nghệ có thể hỗ trợ đáng kể.

Chúng ta rất may mắn!

Xác suất xuất hiện của Trí thông minh rất nhỏ: 50 ngàn / 3,5 tỷ → 15 phần triệu.

- **Dòng thời gian của vũ trụ và Trái đất**

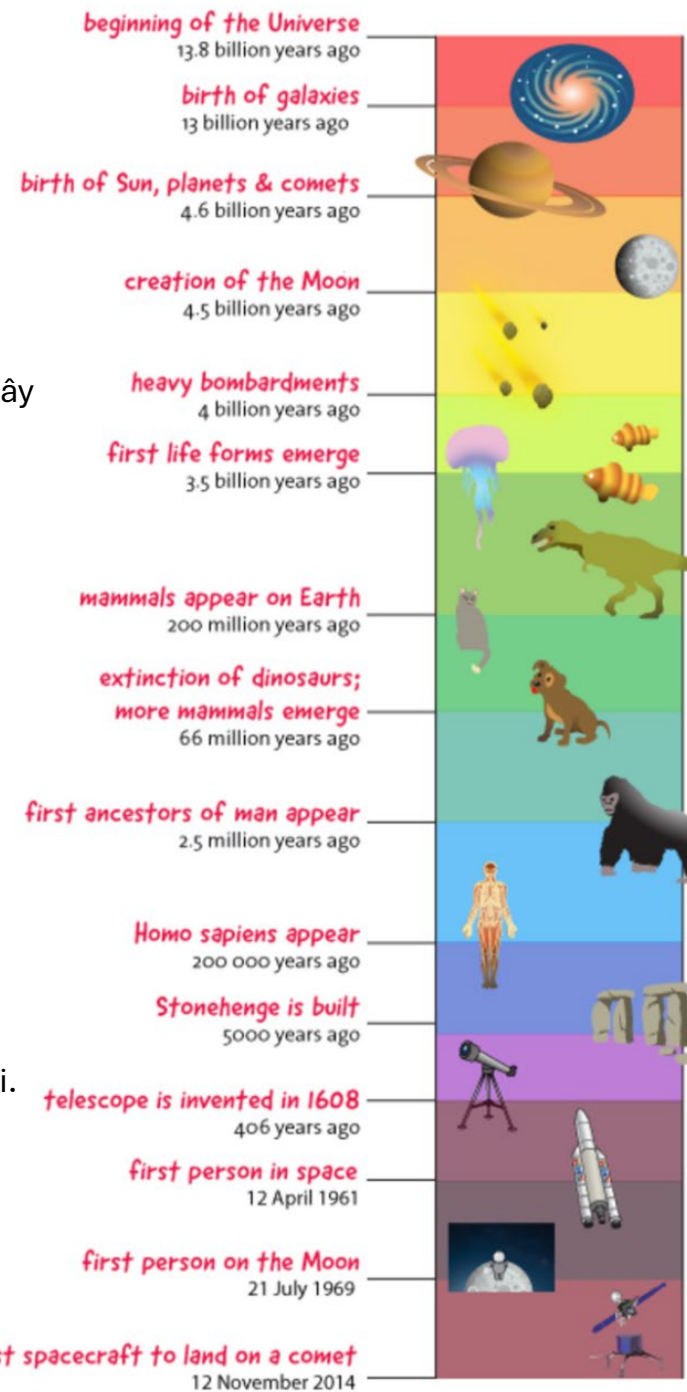
- **13,8 tỷ năm trước:** Vụ nổ Big Bang đánh dấu sự khởi đầu của vũ trụ, dẫn đến sự giãn nở và nguội đi nhanh chóng. Đây là khi thời gian và không gian như chúng ta biết bắt đầu.
- 370.000 năm sau Vụ nổ lớn (khoảng 13,4 tỷ năm trước): Vũ trụ nguội đi đủ để các electron kết hợp với proton và tạo thành các nguyên tử hydro trung hòa, làm cho vũ trụ trong suốt với ánh sáng, được gọi là "Kỷ nguyên tái tổ hợp".
- 200 triệu năm sau vụ nổ Big Bang (khoảng 13,3 tỷ năm trước): Những ngôi sao đầu tiên bắt đầu hình thành, chiếu sáng vũ trụ.
- 9,2 tỷ năm sau Vụ nổ lớn (khoảng 4,6 tỷ năm trước): Hệ Mặt trời, bao gồm Trái đất, hình thành từ một đĩa khí và bụi quay, được gọi là tinh vân mặt trời.
- **3,5 tỷ năm trước:** Bằng chứng sớm nhất về sự sống trên Trái đất xuất hiện, với các sinh vật đơn bào đơn giản xuất hiện.

- **Dòng thời gian tiến hóa của loài người**

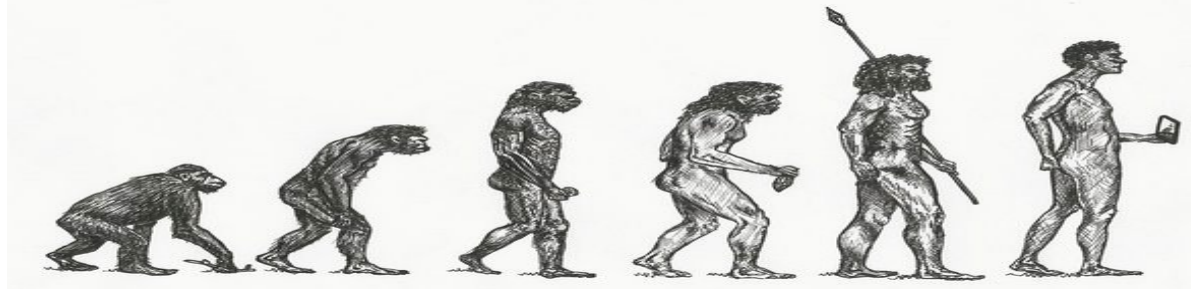
- 2,5 triệu năm trước: Chi Homo xuất hiện, đánh dấu sự khởi đầu tiến hóa của loài người. Điều này bao gồm các loài như Homo habilis và sau đó là Homo erectus.
- **300.000 năm trước:** Homo sapiens xuất hiện lần đầu tiên ở châu Phi, đặc trưng bởi các đặc điểm giải phẫu hiện đại.

- **Sự xuất hiện của trí thông minh**

- **Khoảng 50.000 năm trước:** Cái gọi là "Cách mạng nhận thức" xảy ra, trong đó Homo sapiens bắt đầu thể hiện khả năng nhận thức tiên tiến, bao gồm ngôn ngữ, nghệ thuật và cấu trúc xã hội phức tạp. Thời kỳ này đánh dấu những phát triển đáng kể trong văn hóa và công nghệ, cho thấy một bước nhảy vọt về trí thông minh.



Dòng thời gian: Sự tiến hóa của Homo Sapiens từ lao động đến trí tưởng tượng, sáng tạo và tâm linh



300.000 - 200.000 năm

trước: Sự xuất hiện của Homo sapiens

ở Châu Phi. Sinh tồn và các hoạt động công việc hàng ngày như săn bắn, hái lượm và chế tạo công cụ.

100.000 - 70.000

năm trước: Cách mạng nhận thức

Sự phát triển não bộ đáng kể dẫn đến ngôn ngữ phức tạp và tư duy trừu tượng. Các hình thức ban đầu của trí tưởng tượng và kể chuyện bắt đầu xuất hiện.

40.000 - 20.000 năm trước:

Biểu đạt sáng tạo

Phát triển mạnh mẽ các nỗ lực nghệ thuật và hiện vật văn hóa. Chế tạo công cụ, điêu khắc, âm nhạc và hành vi nghi lễ nâng cao.

12.000 - 6.000 năm trước:

Cách mạng nông nghiệp

Chuyển đổi từ xã hội nông nghiệp du mục sang định cư. Sự gia tăng của các khu định cư lâu dài, hệ thống phân cấp xã hội và tôn giáo có tổ chức.

200.000 - 100.000 năm trước:

Phát triển cấu trúc xã hội

Hình thành các nhóm xã hội và cộng đồng lớn hơn. Hợp tác săn bắn, chia sẻ tài nguyên và sinh hoạt cộng đồng.

70.000 - 40.000 năm

trước: Sự ra đời của trí tưởng tượng

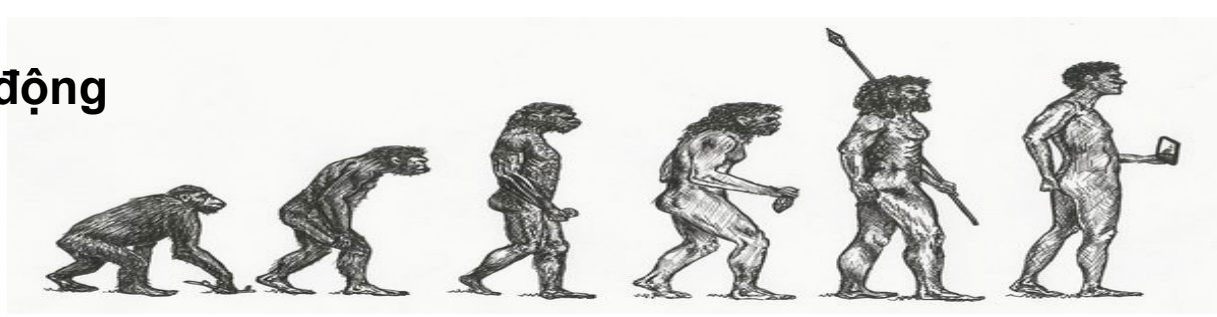
Phát triển tư tưởng biểu tượng và nghệ thuật. Tạo ra các bức tranh hang động, đồ trang trí và sử dụng các biểu tượng để đại diện cho ý tưởng.

20.000 - 12.000 năm trước:

Thực hành tôn giáo sớm

Phát triển tín ngưỡng và nghi lễ tâm linh sớm. Thực hành chôn cất, totemism, và tôn thờ các yếu tố tự nhiên.

Dòng thời gian: Sự tiến hóa của Homo Sapiens từ lao động đến trí tưởng tượng, sáng tạo và tâm linh và tương lai



6.000 - 3.000 năm

trước: Tôn giáo và thần thoại có tổ chức

Sự xuất hiện của các hệ thống thần thoại lớn và các tôn giáo có tổ chức. Xây dựng đền thờ, hệ thống hóa các văn bản tôn giáo và thành lập các lớp học linh mục.

1.000 năm trước -

nay: Hội nhập tâm linh và khoa học

Tương tác liên tục giữa niềm tin tôn giáo và khám phá khoa học. Khám phá ý thức, ý nghĩa đạo đức của những tiến bộ khoa học và sự phát triển liên tục của các thực hành tâm linh trong bối cảnh khoa học hiện đại.

3.000 - 1.000 năm trước: Tư tưởng triết học và tâm linh

Phát triển các hệ thống triết học và các tôn giáo lớn trên thế giới. Sự xuất hiện của Ấn Độ giáo, Do Thái giáo, Phật giáo, Kitô giáo và các hình thức ban đầu của Hồi giáo. Điều tra triết học về bản chất của sự tồn tại và đạo đức.

Thực hành tâm linh đã tồn tại với ‘con người’ tối cổ?

Được phát hiện trong hệ thống hang động Rising Star ở Nam Phi, hóa thạch của **Homo Naledi** có niên đại từ **236.000 đến 335.000 năm tuổi**.



Một số nhà nghiên cứu cho rằng H. Naledi có thể đã cố tình đặt người chết của họ trong hang, cho thấy mức độ phức tạp xã hội và có thể là **niềm tin tâm linh** xung quanh cái chết

<https://lammuseum.wfu.edu/exhibits/virtual/human-evolution/behavior/did-spiritual-beliefs-about-life-and-death-emerge-before-modern-humans/>

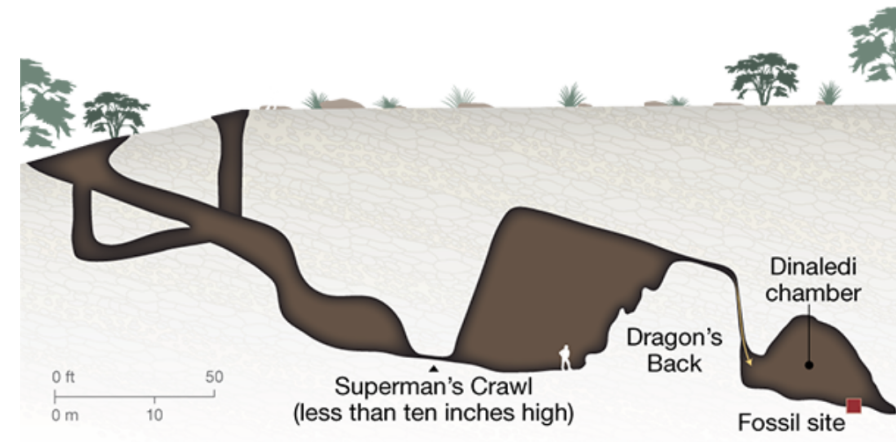
Timothy S. Y. Lam Museum of Anthropology

About Visit Events Exhibits Education Collections Support

Home / Exhibits / Virtual Exhibits / Human Evolution: Hot Topics in Paleoanthropology / Behavior: When Did We Start Acting Human?

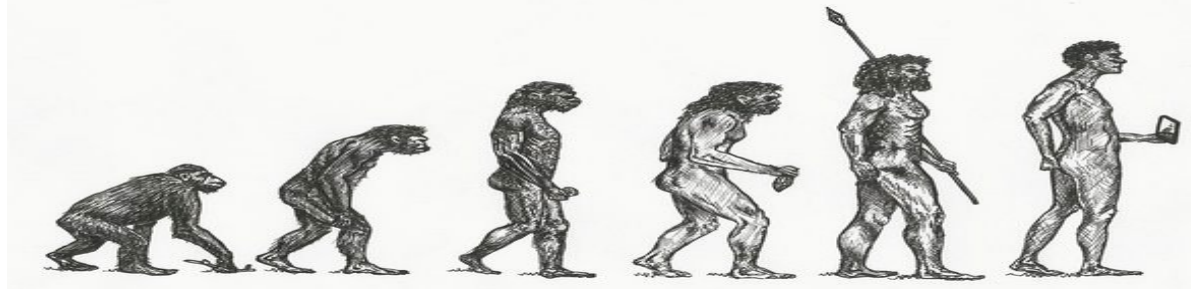
Did Spiritual Beliefs about Life and Death Emerge before Modern Humans?

Burying the dead is a unique behavior to modern humans (*Homo sapiens*). Though a simple action, it is proof of complex social structures and abstract ideas. *Homo naledi*, an extinct “Hobbit” species discovered in 2013, could have also buried their dead. The fossilized remains of several *H. naledi* were found in a remote part of the Rising Star Cave in South Africa. However, the only access to the chamber is a rugged route, including two extremely narrow tunnels that require an uncomfortable crawling position to go through.



A side view of the Rising Star Cave shows the difficulty *Homo naledi* would have had accessing the chamber.

Dòng thời gian: Sự tiến hóa của Homo Sapiens từ lao động đến trí tưởng tượng, sáng tạo và tâm linh



300.000 - 200.000 năm

trước: Sự xuất hiện của Homo sapiens

ở Châu Phi. Sinh tồn và các hoạt động công việc hàng ngày như săn bắn, hái lượm và chế tạo công cụ.

100.000 - 70.000

năm trước: Cách mạng nhận thức

Sự phát triển não bộ đáng kể dẫn đến ngôn ngữ phức tạp và tư duy trừu tượng. Các hình thức ban đầu của trí tưởng tượng và kể chuyện bắt đầu xuất hiện.

40.000 - 20.000 năm trước:

Biểu đạt sáng tạo

Phát triển mạnh mẽ các nỗ lực nghệ thuật và hiện vật văn hóa. Chế tạo công cụ, điêu khắc, âm nhạc và hành vi nghi lễ nâng cao.

12.000 - 6.000 năm trước:

Cách mạng nông nghiệp

Chuyển đổi từ xã hội nông nghiệp du mục sang định cư. Sự gia tăng của các khu định cư lâu dài, hệ thống phân cấp xã hội và tôn giáo có tổ chức.

200.000 - 100.000 năm trước:

Phát triển cấu trúc xã hội

Hình thành các nhóm xã hội và cộng đồng lớn hơn. Hợp tác săn bắn, chia sẻ tài nguyên và sinh hoạt cộng đồng.

70.000 - 40.000 năm

trước: Sự ra đời của trí tưởng tượng

Phát triển tư tưởng biểu tượng và nghệ thuật. Tạo ra các bức tranh hang động, đồ trang trí và sử dụng các biểu tượng để đại diện cho ý tưởng.

20.000 - 12.000 năm trước:

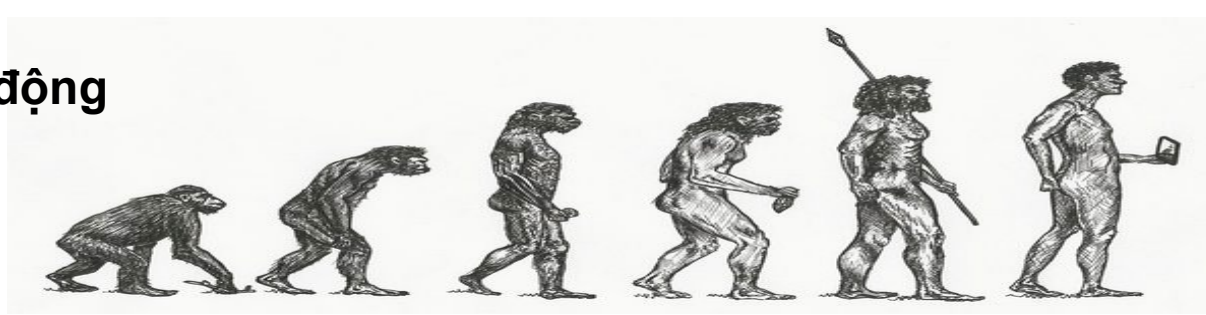
Thực hành tâm linh sớm

Phát triển tín ngưỡng và nghi lễ tâm linh sớm. Thực hành chôn cất, totemism, và tôn thờ các yếu tố tự nhiên.



Homo Naledi
Thực hành
tâm linh???

Dòng thời gian: Sự tiến hóa của Homo Sapiens từ lao động đến trí tưởng tượng, sáng tạo và tâm linh và tương lai



6.000 - 3.000 năm

● trước: Tôn giáo và thần thoại có tổ chức

Sự xuất hiện của các hệ thống thần thoại lớn và các tôn giáo có tổ chức. Xây dựng đền thờ, hệ thống hóa các văn bản tôn giáo và thành lập các lớp học linh mục.

1.000 năm trước -

● nay: Hội nhập tâm linh và khoa học

Tương tác liên tục giữa niềm tin tôn giáo và khám phá khoa học. Khám phá ý thức, ý nghĩa đạo đức của những tiến bộ khoa học và sự phát triển liên tục của các thực hành tâm linh trong bối cảnh khoa học hiện đại.

100 năm nữa:

Liệu có loài mới?

- SuperHuman
- Cyborg
- Artificial Super Intelligence

● 3.000 - 1.000 năm trước: Tư tưởng triết học và tâm linh

Phát triển các hệ thống triết học và các tôn giáo lớn trên thế giới. Sự xuất hiện của Ấn Độ giáo, Do Thái giáo, Phật giáo, Kitô giáo và các hình thức ban đầu của Hồi giáo. Điều tra triết học về bản chất của sự tồn tại và đạo đức.

● **10 năm nữa**

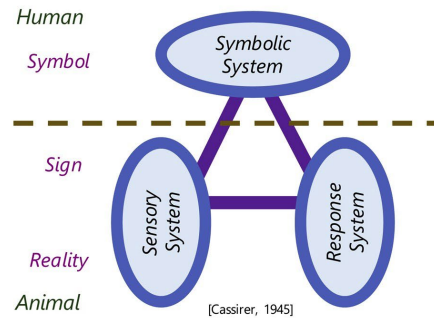
- Liệu có trí thông minh mới tiến hóa hơn hiện nay?
- AGI????

● **1000 năm nữa**

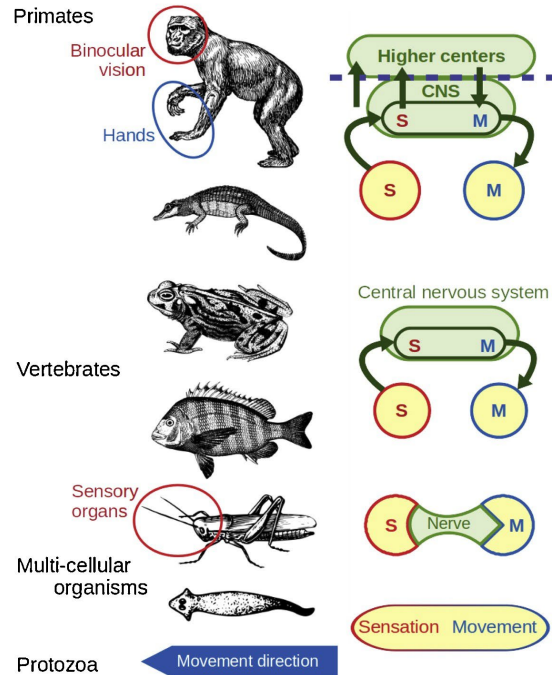
Liệu loài người như chúng ta biết có còn tồn tại?
Chúa có cho phép việc đó?

Bộ não mất 250 triệu năm để tiến hóa đến ngày hôm nay, AI có thể chỉ mất <30 năm

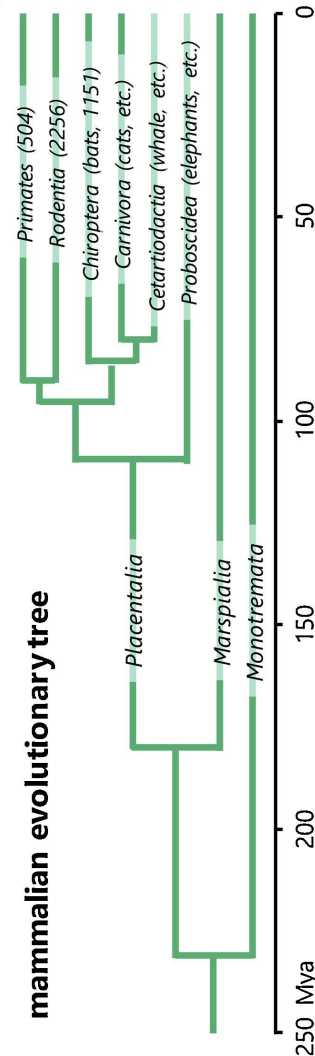
A



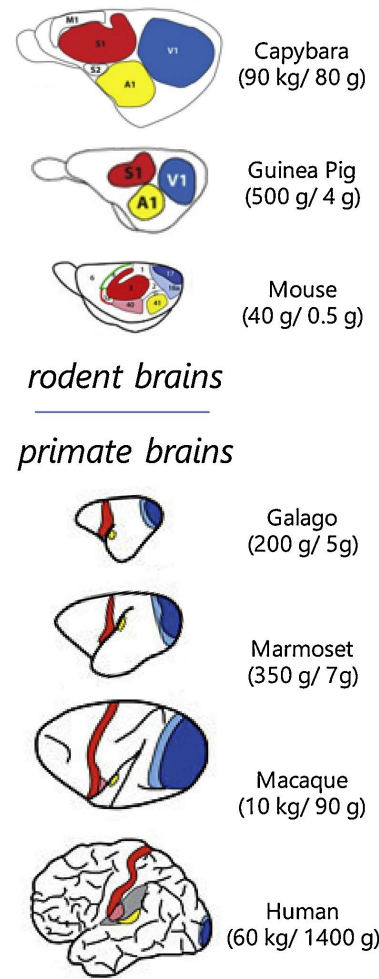
B



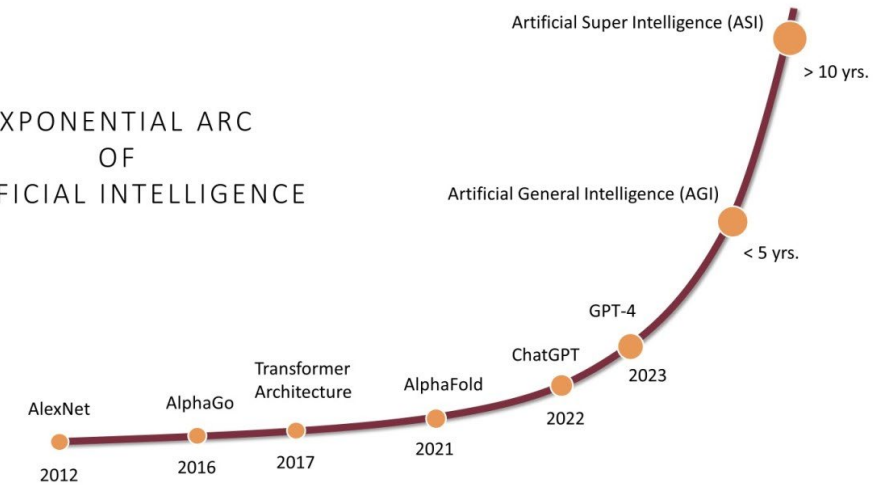
C



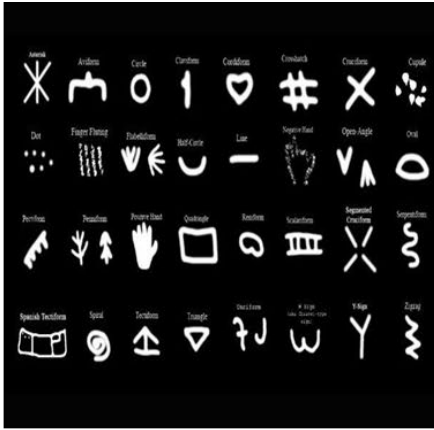
D



EXPONENTIAL ARC OF ARTIFICIAL INTELLIGENCE



By Ashish Bhatia



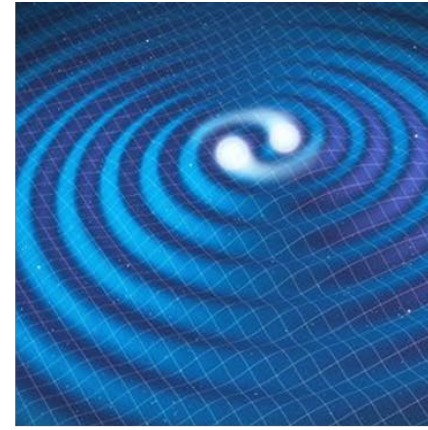
Hình trong hang
40000



Swastika
7000



Âm Dương
2000+



Sóng hấp dẫn
1915



Lượng tử trong não
1980

Tổng quan về tâm linh và tôn giáo

Tâm linh là gì?

Định nghĩa đương đại:

- Cách tiếp cận toàn diện:** Tích hợp tất cả các khía cạnh của cuộc sống.
- Tìm kiếm điều thiêng liêng:** Liên quan đến niềm tin về Chúa hoặc vũ trụ.
- Tìm kiếm ý nghĩa:** Đề cập đến danh tính và mục đích của con người.
- Phát triển:** Liên kết với sự phát triển và thịnh vượng cá nhân.
- Giá trị tối thượng:** Tập trung vào sự tự phản ánh thay vì cuộc sống không được xem xét.

Nguồn gốc lịch sử:

- Kitô giáo:** Bắt nguồn từ tiếng Latinh *spiritualis* và tiếng Hy Lạp *pneumatikos* trong Tân Ước.
- Phân biệt ban đầu:** Đối lập 'tâm linh' với 'thể gian' (quan tâm đến sự thỏa mãn cá nhân).
- Thay đổi trong thời Trung cổ:** Phân biệt rõ ràng hơn giữa 'tâm linh' và 'thể xác'; 'tâm linh' chỉ các giáo sĩ.

Sự nổi lên của Tâm linh đương đại:

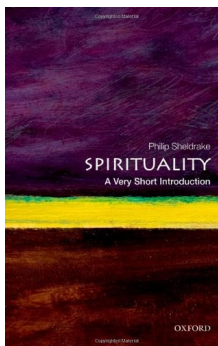
- Thay đổi văn hóa:** Sau thế kỷ 20, nghi ngờ tôn giáo truyền thống.
- Trải nghiệm hướng nội:** Thực hành cá nhân và đa dạng hơn, rút từ nhiều truyền thống khác nhau.
- Tâm linh thế tục vs. Tôn giáo:** Xuất hiện trong cả ngữ cảnh tôn giáo và phi tôn giáo.

Câu hỏi quan trọng:

- 1.**Cá nhân hay xã hội?** Tâm linh kết nối với sự tồn tại xã hội như thế nào?
- 2.**Giá trị trị liệu?** Tâm linh có thể giải quyết khía cạnh phá hoại của sự tồn tại con người không?

Xu hướng đương đại:

- Thay đổi từ tôn giáo:** Tăng số người tự nhận là 'tâm linh' thay vì 'tôn giáo'.
- Dữ liệu khảo sát:** Tăng niềm tin vào thực thể tâm linh mà không tham dự thờ phượng tôn giáo.



Các loại hình Tâm linh:

- 1.**Tâm linh tôn giáo (Religious Spiritualities):** Các khuôn khổ truyền thống với niềm tin siêu việt.
- 2.**Tâm linh bí truyền (Esoteric Spiritualities):** Thực hành huyền bí và bí mật.
- 3.**Hiểu biết thế tục (Secular Understandings) :** Các cách tiếp cận phi tôn giáo, thường tích hợp yếu tố tâm lý và triết học.

Các cách tiếp cận khác nhau đối với Tâm linh:

- 1.**Khổ hạnh:** Tập trung vào kỷ luật và từ bỏ để đạt mục tiêu tâm linh.
- 2.**Huyền bí:** Tìm kiếm sự giao tiếp trực tiếp với thần linh hoặc thực tại tối thượng.
- 3.**Thực tiễn:** Tìm tâm linh trong cuộc sống hàng ngày và các hành động thực tiễn.
- 4.**Tiên tri - Phê phán:** Tham gia vào phê phán xã hội và theo đuổi công lý như thực hành tâm linh.

Sự phát triển của các tôn giáo lớn trên thế giới



Tổng hợp về các Tôn giáo chính

Tôn giáo	Tín đồ	Mục đích và Ảnh hưởng	Niềm tin về Chúa
Cơ đốc giáo	Khoảng 2.3 tỷ	- Cộng đồng và Từ thiện: Nhà thờ cung cấp các dịch vụ xã hội như ngân hàng thực phẩm, nơi trú ẩn và các chương trình giáo dục. - Hướng dẫn Đạo đức và Luân lý: Khuyến khích các nguyên tắc như tình yêu, sự tha thứ và lòng bác ái. - Ảnh hưởng Chính trị: Ảnh hưởng đến các chính sách về các vấn đề như phá thai, hôn nhân và giáo dục.	Tin vào một Thiên Chúa duy nhất , Chúa Ba Ngôi: Chúa Cha, Chúa Con (Chúa Giêsu Kitô), và Chúa Thánh Thần.
Hồi giáo	Khoảng 1.8 tỷ	- Phúc lợi Xã hội: Zakat (làm từ thiện) hỗ trợ người nghèo và người cần giúp đỡ. - Bản sắc Văn hóa: Hình thành các thực hành văn hóa và mối quan hệ cộng đồng. - Hệ thống Chính trị: Ảnh hưởng đến cấu trúc pháp lý và quản trị, ví dụ như luật Sharia.	Tin vào một Thiên Chúa duy nhất , Allah, và Muhammad là tiên tri cuối cùng của Ngài.
Hindu giáo	Khoảng 1.2 tỷ	- Thực hành Tâm linh: Nhấn mạnh vào Dharma (bổn phận), Karma (hành động), và Moksha (giải thoát). - Truyền thống Văn hóa: Lễ hội, nghi lễ và đền thờ duy trì bản sắc văn hóa. - Cấu trúc Xã hội: Hệ thống đẳng cấp ảnh hưởng đến các động lực xã hội.	Tin vào nhiều vị thần (đa thần giáo), với Brahma , Vishnu và Shiva là ba vị thần chính.
Phật giáo	Khoảng 520 triệu	- Chánh niệm và Thiện: Thúc đẩy sức khỏe tâm thần và hạnh phúc. - Ảnh hưởng Triết học: Nguyên tắc từ bi và không chấp trước ảnh hưởng đến tâm lý học hiện đại. - Hoạt động Xã hội: Tham gia vào các phong trào công bằng xã hội và bảo vệ môi trường.	Không tin vào một Thiên Chúa duy nhất; tập trung vào sự giác ngộ và tự tu tập.
Do Thái giáo	Khoảng 14 triệu	- Di sản Văn hóa: Các truyền thống và ngày lễ như Lễ Vượt Qua và Hanukkah duy trì cộng đồng và bản sắc. - Giáo lý Luân lý: Các nguyên tắc đạo đức từ Torah và Talmud hướng dẫn hành vi cá nhân và cộng đồng. - Ảnh hưởng Chính trị: Có ảnh hưởng đáng kể đến diễn ngôn chính trị, đặc biệt là ở Hoa Kỳ và Israel.	Tin vào một Thiên Chúa duy nhất, Yahweh , là Đấng Tạo Hóa và Chúa của mọi sự.
Sikh giáo	Khoảng 30 triệu	- Bình đẳng và Phục vụ: Nguyên tắc cốt lõi bao gồm phục vụ nhân loại (Seva) và thúc đẩy bình đẳng. - Hỗ trợ Cộng đồng: Gurdwaras cung cấp bữa ăn miễn phí (Langar) và phúc lợi cộng đồng. - Bản sắc và Tự hào: Duy trì bản sắc văn hóa và tôn giáo thông qua các thực hành và trang phục đặc trưng.	Tin vào một Thiên Chúa duy nhất, Waheguru , và các giáo lý của mười Guru.

- **Niềm tin tôn giáo toàn cầu:**
 - 60% số người được hỏi trên 26 quốc gia xác định là tôn giáo.
 - **Sự suy giảm liên kết tôn giáo ở nhiều nước phương Tây.**
- **Thực hành tâm linh:**
 - Tăng cường các thực hành tâm linh thay thế như thiền, chánh niệm và yoga.
 - **Tăng trưởng trong các cá nhân tâm linh nhưng không tôn giáo, đặc biệt là trong các thế hệ trẻ.**
- **Các biến thể văn hóa và khu vực:**
 - Tôn giáo cao hơn ở các nước như Ấn Độ và Nam Phi.
 - Xu hướng thế tục đáng chú ý ở châu Âu và Nhật Bản.
- **Triển vọng tương lai:**
 - **Tiếp tục đa dạng hóa các thực hành tâm linh.**
 - Tăng cường tích hợp tâm linh vào các sáng kiến chăm sóc sức khỏe và sức khỏe tâm thần.



<https://www.ipsos.com/sites/default/files/ct/news/documents/2023-05/Ipsos%20Global%20Advisor%20-%20Religion%202023%20Report%20-%2026%20countries.pdf#:~:text=URL%3A%20https%3A%2F%2Fwww.ipsos.com%2Fsites%2Fdefault%2Ffiles%2Fct%2Fnews%2Fdocuments%2F2023>

Religion identification: 26-country average

Q. What is your religion?

% Selecting

	26-country average	
Christian - Catholic	29%	
Christian - Protestant or Evangelical (e.g., Anglican, Baptist, Lutheran, Reformed, Pentecostal, etc.)	11%	
Christian - Orthodox	2%	46%
Mormon	<1%	
Jehovah's Witness	1%	
Christian - Other or unspecified	4%	
Jewish	<1%	
Muslim – Sunni	4%	
Muslim - Shi'a	<1%	6%
Muslim - Other or unspecified	1%	
Hindu	4%	
Sikh	<1%	
Buddhist	7%	
Confucianist or Taoist	<1%	
Chinese folk/popular religion practitioner	<1%	
Shinto	<1%	
Other	2%	
Spiritual but not religious	7%	
No religion - agnostic	6%	29%
No religion - atheist	16%	
Prefer not to say	5%	

Base: 19,731 online adults under the age of 75 across 26 countries, interviewed Jan. 20, 2023 – Feb. 3, 2023.

The "26-country average" reflects the average result for all the countries where the survey was conducted. It has not been adjusted to the population size of each country or market and is not intended to suggest a total result.

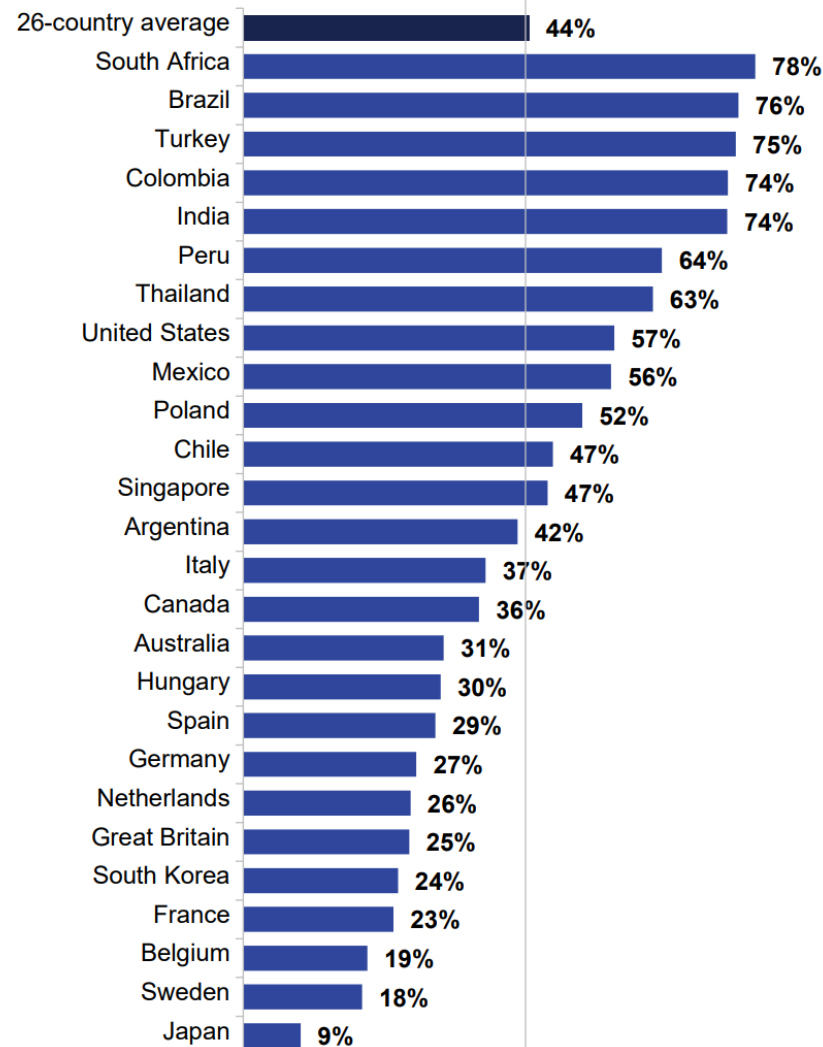
The samples in Brazil, Chile, Colombia, India, Mexico, Peru, Singapore, South Africa, Thailand, and Turkey are more urban, educated, and/or more affluent than the general population.

Religious practice by country

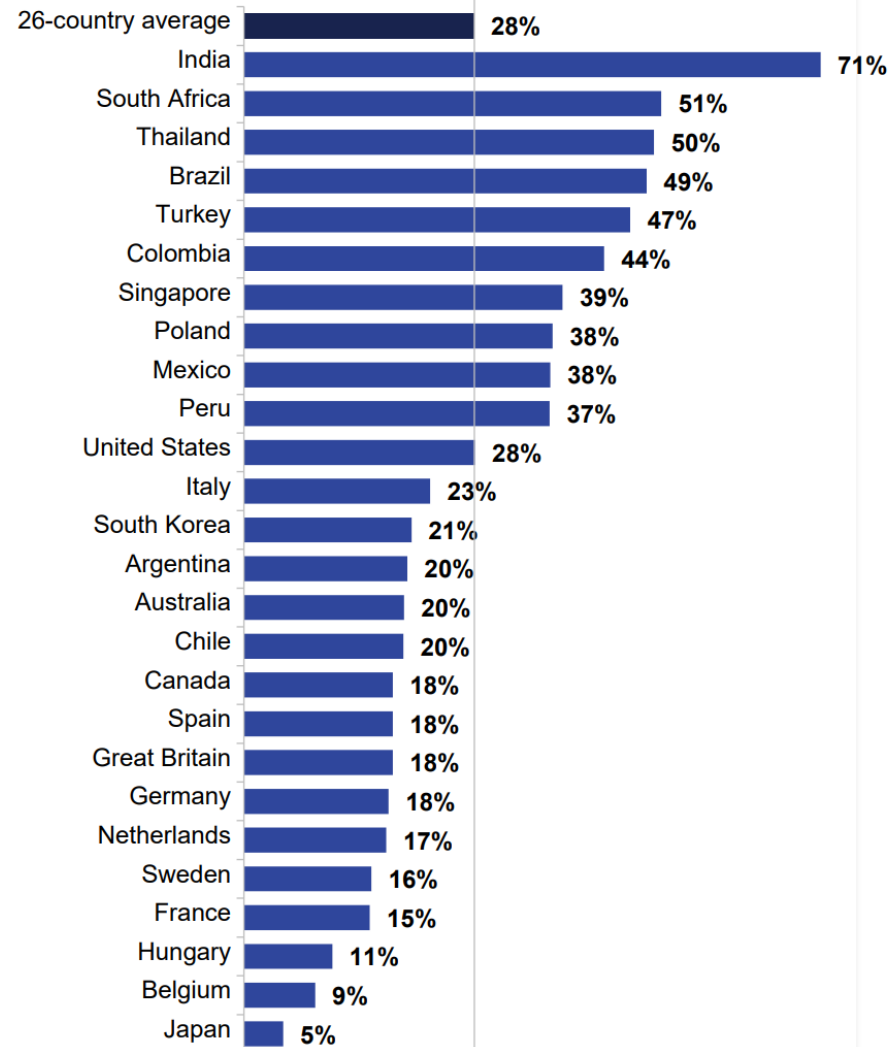
Q. On average, how often do you do the following?

% Once a month or more often

“Pray outside a place of worship (e.g., at home)”



“Go to a place of worship (e.g., a church, temple, or mosque)”



Base: 19,731 online adults under the age of 75 across 26 countries, interviewed Jan. 20, 2023 – Feb. 3, 2023.

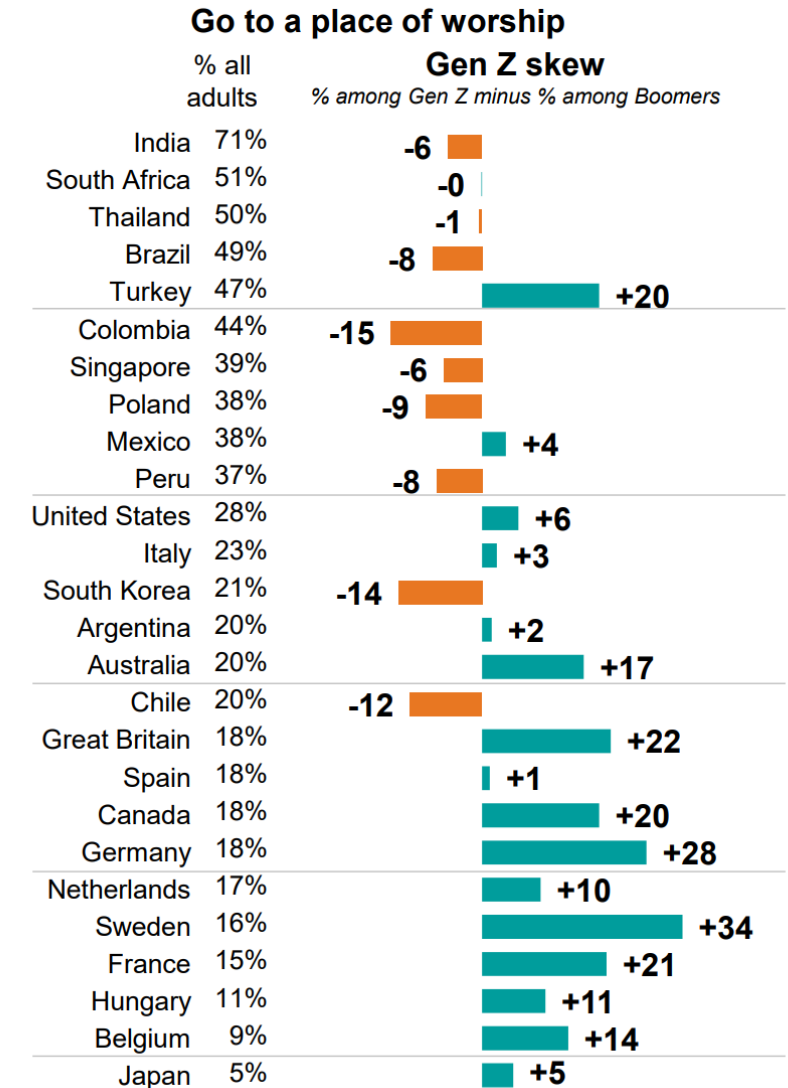
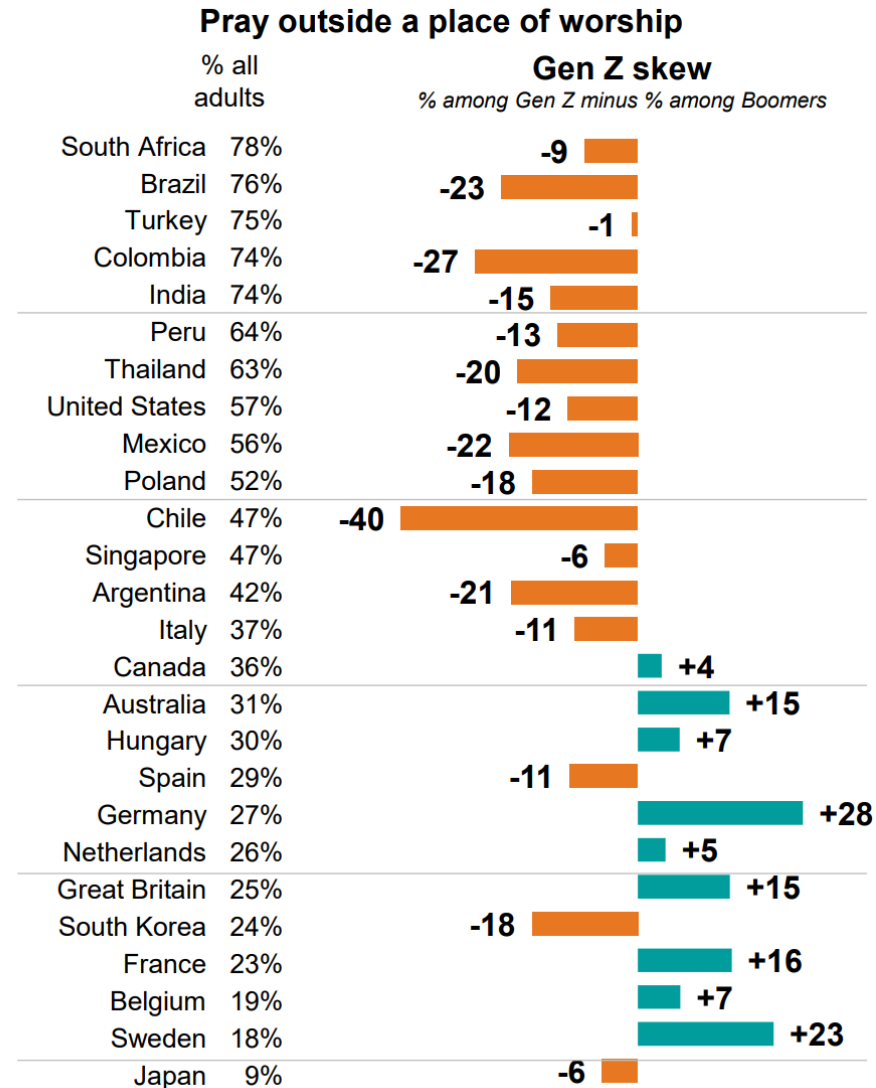
The “26-country average” reflects the average result for all the countries where the survey was conducted. It has not been adjusted to the population size of each country or market and is not intended to suggest a total result.

The samples in Brazil, Chile, Colombia, India, Mexico, Peru, Singapore, South Africa, Thailand, and Turkey are more urban, educated, and/or more affluent than the general population.

Religious practice by country: Generation gap by country

Q. On average, how often do you do the following?

% once a month or more often



Base: 19,731 online adults under the age of 75 across 26 countries, interviewed Jan. 20, 2023 – Feb. 3, 2023.

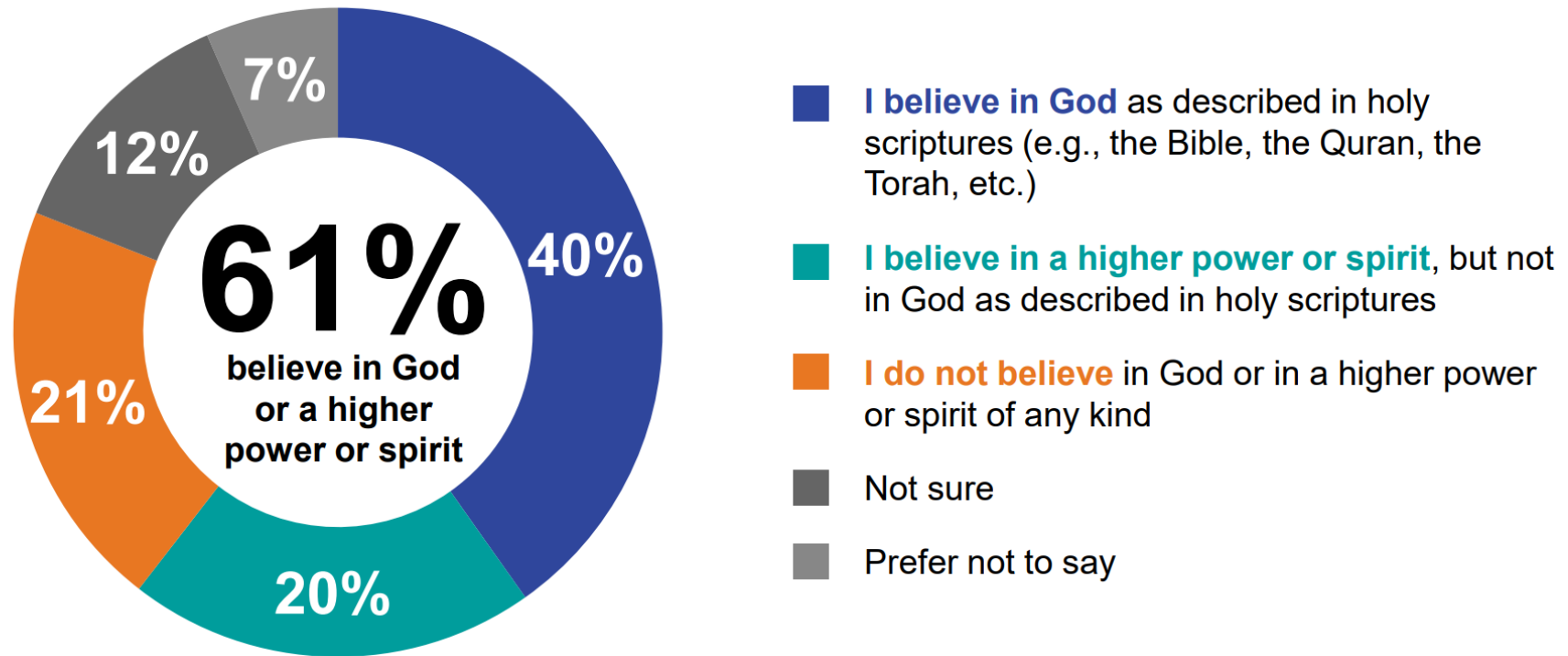
The "26-country average" reflects the average result for all the countries where the survey was conducted. It has not been adjusted to the population size of each country or market and is not intended to suggest a total result.

The samples in Brazil, Chile, Colombia, India, Mexico, Peru, Singapore, South Africa, Thailand, and Turkey are more urban, educated, and/or more affluent than the general population.

Belief in God or a higher power: 26-country average

Q. Which of these statements is closest to your beliefs?

% Selecting



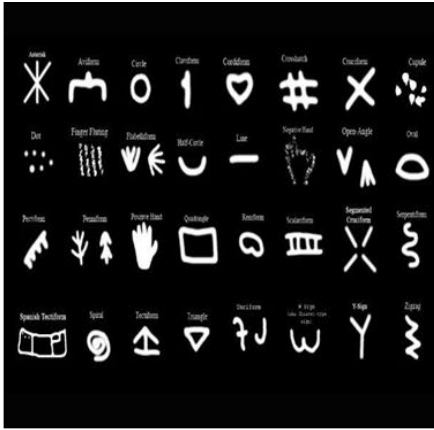
Base: 19,731 online adults under the age of 75 across 26 countries, interviewed Jan. 20, 2023 – Feb. 3, 2023.

The "26-country average" reflects the average result for all the countries where the survey was conducted. It has not been adjusted to the population size of each country or market and is not intended to suggest a total result.

The samples in Brazil, Chile, Colombia, India, Mexico, Peru, Singapore, South Africa, Thailand, and Turkey are more urban, educated, and/or more affluent than the general population.

Một số hình thức bói toán – tâm linh

- Sức hút: bằng cách quan sát một con gà trống đang mổ thóc.
- [Chiêm tinh học](#): quan sát chuyển động của các thiên thể.
- Astromancy: theo dõi các vì sao.
- Augury: bằng tiếng chim bay.
- Bazi hoặc tứ trụ: theo giờ, ngày, tháng, năm sinh.
- Bibliomancy: theo sách; thường xuyên, nhưng không phải luôn luôn, các văn bản tôn giáo.
- Phong thủy : bằng cách chơi bài, bài tarot, hoặc bài tiên tri.
- Độ bóng: bằng các mẫu sáp nóng chảy hoặc nhỏ giọt.
- Chiromancy: bởi hình dạng của bàn tay và các đường trong lòng bàn tay.
- Chronomancy: bằng cách xác định những ngày may mắn và không may mắn.
- Khả năng thấu thị (clairvoyance): bằng tầm nhìn tâm linh hoặc tầm nhìn bên trong.
- Cleromancy: bói quẻ; bằng cách đúc rất nhiều, hoặc đúc xương hoặc đá.
- Đọc ngụị: bằng cách sử dụng các mảnh mỗi bằng hình ảnh và âm thanh.
- Đục kết tinh: bởi quả cầu pha lê còn gọi là dọi.
- Extispicy: bởi đường ruột của động vật.
- Đọc khuôn mặt: bằng cách thay đổi hình dạng khuôn mặt và đầu.
- Phong thủy: thổ nhưỡng hòa.
- Gastromancy: bởi dạ dày dựa trên tiếng bụng (lich sử).
- [Phong thủy](#): bằng cách đánh dấu trong lòng đất, cát, thổ, hoặc đất.
- Haruspicy: bởi gan của những con vật bị hiến tế.
- Chiêm tinh học thời gian (horary astrology): chiêm tinh học của thời điểm câu hỏi được đặt ra (bằng cách đọc bản đồ sao của thời điểm câu hỏi được đặt ra).
- Thủy lực: bằng nước.
- Bói toán [Kinh Dịch](#): bằng thân cây cỏ thi hoặc tiền xu và Kinh Dịch.
- Kau cim: bằng que tre đánh số lắc từ ống.
- Lithomancy: bằng đá hoặc đá quý.
- Molybdomancy: bằng kim loại nóng chảy sau khi đổ vào nước lạnh
- Naeviology: bằng nốt ruồi, vết sẹo hoặc các vết khác trên cơ thể
- Necromancy: bởi người chết, hoặc bởi linh hồn hoặc linh hồn của người chết.
- Nephomancy: bởi hình dạng của những đám mây.
- Thần số học: bằng số.
- Oneiromancy: bởi những giấc mơ.
- Sự khác thường: theo tên.
- Lòng bàn tay: theo các đường và gò trên bàn tay.
- Chiêm tinh học vệt: vệt đuôi dài nhật thể tài lộc
- Giấy bói toán: origami được sử dụng trong trò chơi bói toán.
- Đọc con lắc: bằng chuyển động của một vật được treo.
- Pyromancy: bằng cách nhìn vào lửa.
- Rhabdomancy: bói toán bằng que tính.
- Runecasting hoặc Runic bói toán: bằng rune.
- Rét: bằng cách nhìn vào hoặc vào các vật thể phản chiếu.
- Bảng thần: bằng ván hoặc bảng nói.
- Taromancy: bằng một hình thức phong thủy sử dụng các lá bài tarot.
- Cắt hoặc ném: bằng lá trà hoặc bã cà phê.



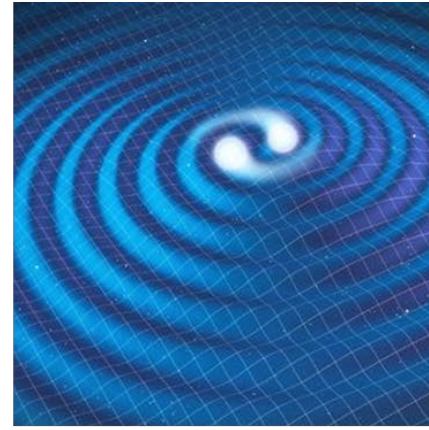
Hình trong hang
40000



Swastika
7000



Âm Dương
2000+



Sóng hấp dẫn
1915



Lượng tử trong não
1980

Tiến bộ khoa học liên quan

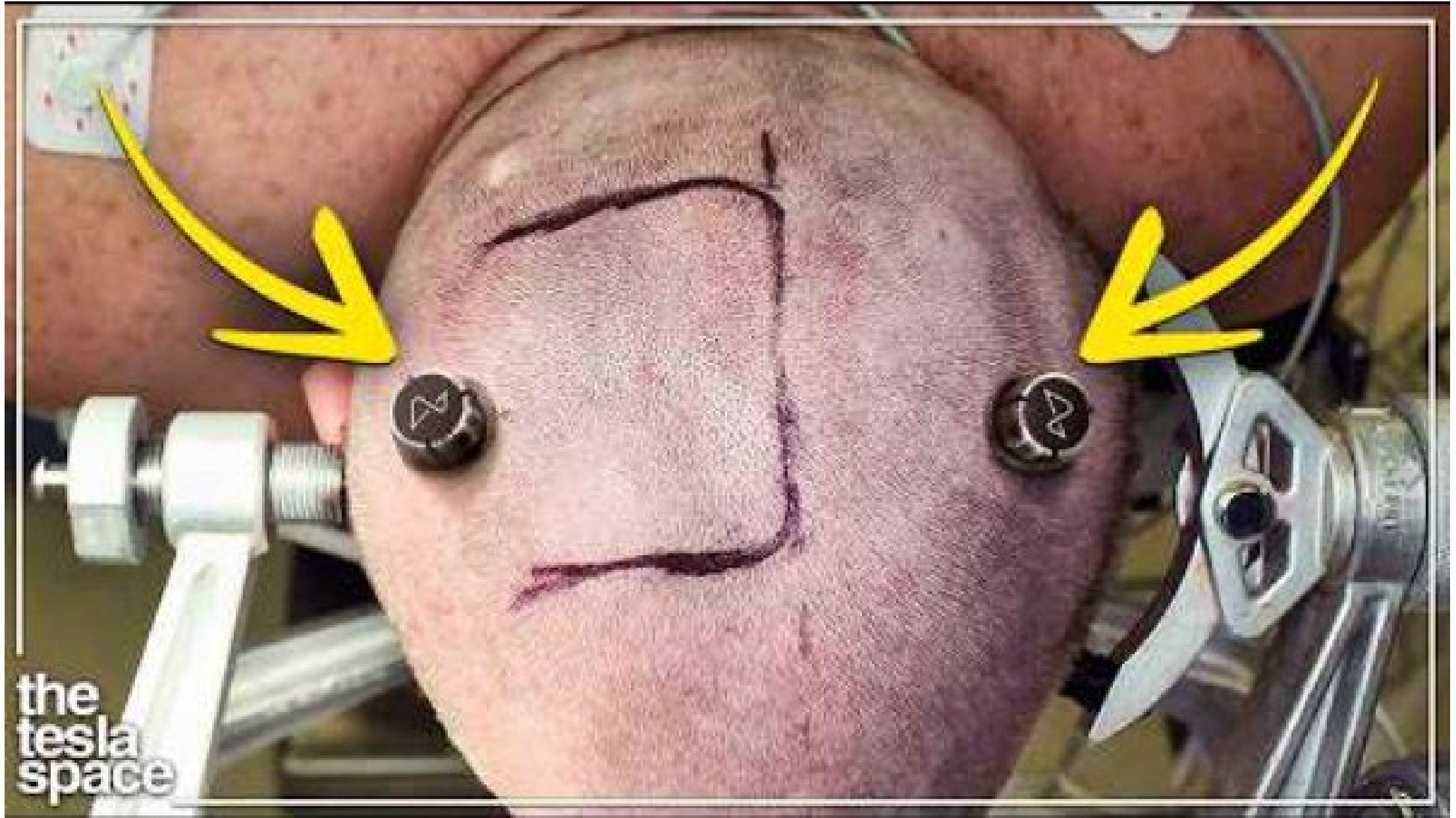
Hàng Tỷ robot hình người – như người trong 10 năm tới



Người hay máy?



Hàng ngàn người được cấy não để chữa bệnh và hỗ trợ điều khiển, truyền thông – trong 5 năm tới



Tác động điện tử vào tế bào hỗ trợ trí thông minh của cơ thể tạo ra các hình thái sinh vật mới



The Matter with Unconventional Minds: From Philosophy To Regenerative Medicine

Michael Levin
Allen Discovery Center at Tufts

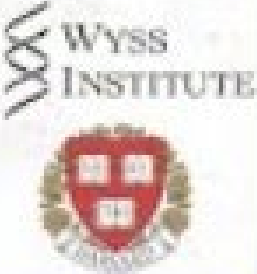
<http://www.drmicahleivn.org/>
<http://thoughtforms.life/>



Allen
DISCOVERY CENTER
at Tufts University



Computer-designed Organisms
TUFTS UNIVERSITY | UNIVERSITY OF VERMONT



WYSS
INSTITUTE

Vai trò của khoa học trong việc tìm hiểu tâm linh

Khoa học thần kinh và não bộ

Khám phá cách khoa học thần kinh có thể cung cấp cái nhìn sâu sắc về các cơ chế thần kinh làm cơ sở cho những trải nghiệm tâm linh, chẳng hạn như những thay đổi trong hoạt động của não trong khi thiền định và các trạng thái thần bí.

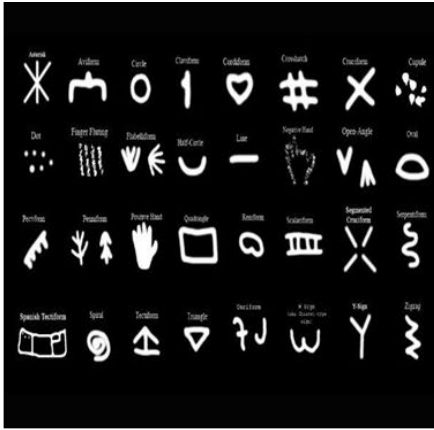
Nghiên cứu tâm lý về kinh nghiệm tâm linh

Kiểm tra làm thế nào nghiên cứu tâm lý có thể góp phần hiểu được các khía cạnh chủ quan, kinh nghiệm và nhận thức của kinh nghiệm tâm linh và thần bí.

Phương pháp tiếp cận liên ngành

Nhấn mạnh tầm quan trọng của việc tích hợp các phát hiện từ các lĩnh vực khác nhau, bao gồm khoa học thần kinh, tâm lý học và nghiên cứu tôn giáo và tâm linh, để có được sự hiểu biết toàn diện về vai trò của khoa học trong việc hiểu tâm linh.

Bằng cách tận dụng những hiểu biết sâu sắc từ khoa học thần kinh, tâm lý học và nghiên cứu liên ngành, khoa học có thể góp phần hiểu sâu hơn về bản chất và cơ chế làm nền tảng cho kinh nghiệm tâm linh, giúp thu hẹp khoảng cách giữa các lĩnh vực khoa học và tâm linh.



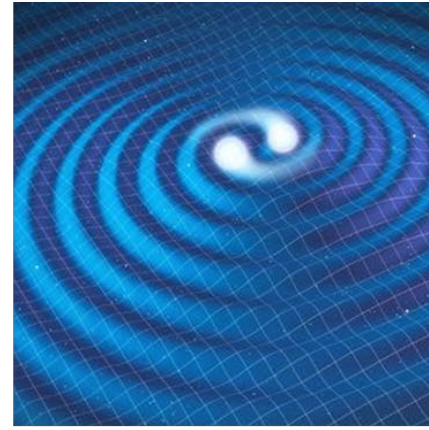
Hình trong hang
40000



Swastika
7000



Âm Dương
2000+



Sóng hấp dẫn
1915



Lượng tử trong não
1980

Cách tiếp cận cần thiết

Tổng quan



Sự Cần Thiết của Hiểu Biết lẫn nhau

Khám phá các giao điểm của tâm linh, tôn giáo và khoa học là rất quan trọng trong thế giới phức tạp và kết nối với nhau ngày nay để thúc đẩy sự hiểu biết và đối thoại lớn hơn.



Bối cảnh mới

Những tiến bộ nhanh chóng trong khoa học và công nghệ đã thách thức niềm tin tôn giáo và tâm linh truyền thống, đòi hỏi phải xem xét lại các mối quan hệ này.



Quan điểm bắc cầu

Bằng cách hiểu được những điểm tương đồng và khác biệt giữa tâm linh, tôn giáo và khoa học, chúng ta có thể xây dựng cầu nối và tìm ra điểm chung để giải quyết các vấn đề toàn cầu cấp bách cũng như vấn đề cho mỗi cá nhân.

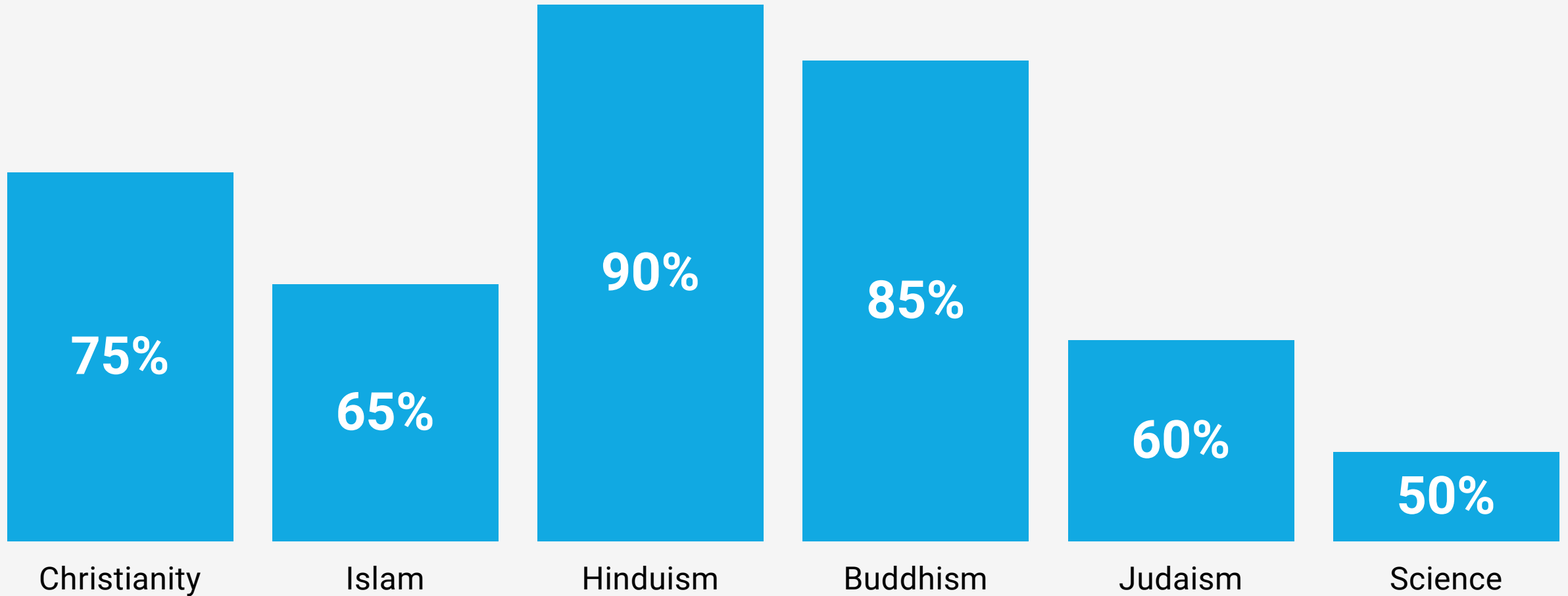
Bài trình bày này tạo tiền đề cho việc khám phá sâu hơn về ý nghĩa triết học, đạo đức và thực tiễn của các giao điểm giữa tâm linh, tôn giáo và khoa học.

Những câu hỏi triết học trong tâm linh, tôn giáo

- **Khái niệm về thực tế**
 - Các tôn giáo khác nhau xem bản chất của thực tại, sự tồn tại và cấu trúc cơ bản của vũ trụ như thế nào.
- **Sự tồn tại của thần thánh**
 - Niềm tin về sự tồn tại, bản chất và thuộc tính của một đấng thiêng liêng hoặc siêu nhiên qua các truyền thống tôn giáo khác nhau.
- **Tình trạng con người**
 - Quan điểm triết học về kinh nghiệm, mục đích và mối quan hệ của con người với lĩnh vực thiêng liêng hoặc tâm linh.
- **Con đường dẫn đến giác ngộ**
 - Các thực hành, nghi lễ và tín ngưỡng tôn giáo và tâm linh khác nhau nhằm hướng dẫn các cá nhân hướng tới trạng thái hiện hữu hoặc giác ngộ cao hơn.
- **Khuôn khổ và đạo đức**
 - Các khuôn khổ đạo đức và đạo đức được thiết lập bởi các tôn giáo khác nhau để hướng dẫn hành vi và ra quyết định của con người.

Về bản chất của ý thức

Tỷ lệ nhấn mạnh vào ý thức và tâm hồn trên các tôn giáo và khoa học khác nhau theo ChatGPT tổng hợp



Ý nghĩa đạo đức và triết học của AI

- Tác động đến các khái niệm về nhân vị
 - Các hệ thống AI có thể thách thức các quan niệm truyền thống về con người, cơ quan và bản chất của ý thức, đặt ra câu hỏi triết học về tình trạng siêu hình của các thực thể nhân tạo.
- Những cân nhắc về đạo đức trong bối cảnh tôn giáo
 - Việc sử dụng AI trong các hoạt động và tổ chức tôn giáo làm tăng mối quan tâm đạo đức độc đáo, chẳng hạn như tính xác thực và thiêng liêng của kinh nghiệm tôn giáo, vai trò của công nghệ trong các vấn đề tâm linh, và the potential for misuse or abuse.
- Ý nghĩa đối với niềm tin tôn giáo và tâm linh
 - Sự phát triển của các hệ thống AI tiên tiến có thể tác động sâu sắc đến niềm tin tôn giáo và tâm linh, dẫn đến các câu hỏi về bản chất của thần thánh, vai trò của nhân loại và mục đích tồn tại.

Khi AI tiếp tục phát triển, điều quan trọng đối với các cộng đồng tôn giáo và tâm linh là tham gia vào các cuộc đối thoại chu đáo và đa chiều để khám phá ý nghĩa đạo đức và triết học của công nghệ.

Câu hỏi sâu sắc: AI có thể sở hữu ý thức hoặc linh hồn, và điều này có ý nghĩa gì đối với sự hiểu biết của chúng ta về trí thông minh?

Định nghĩa và diễn giải về AI và AGI

Khám phá các định nghĩa và diễn giải khác nhau của Trí tuệ nhân tạo (AI) và Trí tuệ tổng hợp nhân tạo (AGI) và cách chúng liên quan đến trí thông minh của con người.

Ý nghĩa triết học của AI

Xem xét ý nghĩa triết học của AI liên quan đến trí thông minh, ý thức và khái niệm linh hồn của con người.

Ý thức và linh hồn

Các tranh luận xung quanh việc liệu các hệ thống AI có thể sở hữu ý thức hay linh hồn hay không, và tác động của điều này đối với sự hiểu biết của chúng ta về trí thông minh.

Kết nối AI và trí thông minh của con người

Khám phá tiềm năng của AI để bổ sung và nâng cao trí thông minh của con người, và những câu hỏi triết học này đặt ra.

Khám phá khả năng siêu phàm (Super human)

Ý nghĩa triết học của việc tăng cường khả năng của con người

Khám phá những cân nhắc đạo đức và các cuộc tranh luận triết học xung quanh việc tìm kiếm khả năng siêu phàm và tác động tiềm tàng đối với bản sắc con người, ý chí tự do và bản chất của ý thức.

Chủ nghĩa siêu nhân và theo đuổi khả năng siêu phàm

Điều tra phong trào siêu nhân và tầm nhìn của nó về việc sử dụng khoa học và công nghệ để vượt qua những hạn chế của tình trạng con người, bao gồm tuổi thọ, trí thông minh và khả năng thể chất.

Tích hợp AI trong việc tăng cường trí thông minh của con người

Kiểm tra tiềm năng của trí tuệ nhân tạo để tăng cường và tăng cường khả năng nhận thức của con người và những thách thức của việc tích hợp liền mạch các hệ thống AI với tâm trí con người.

Rủi ro hiện hữu và khung pháp lý

Giải quyết các rủi ro tiềm ẩn và hậu quả không lường trước được của việc phát triển khả năng siêu phàm, và sự cần thiết phải có khung pháp lý mạnh mẽ để đảm bảo việc sử dụng có trách nhiệm và đạo đức các công nghệ này.

Khám phá ý nghĩa triết học, đạo đức và công nghệ của việc nâng cao khả năng của con người là rất quan trọng khi chúng ta điều hướng biên giới của khoa học và công nghệ, cân bằng việc theo đuổi khả năng siêu phàm với việc bảo tồn nhân loại chung của chúng ta.

2 câu hỏi quan trọng

Tâm linh, tôn giáo có cứu rỗi con người trong tương lai đa trí tuệ?

Tôn giáo phát sinh trong xã hội loài người sơ khai như một cách để hiểu thế giới tự nhiên, tình trạng con người và những bí ẩn của sự tồn tại. Những hệ thống niềm tin này thường xuất hiện từ những nỗ lực của mọi người để giải thích các hiện tượng tự nhiên, phát triển các khuôn khổ đạo đức và tạo ra ý thức cộng đồng và mục đích chung. Chúng ta có một lần nữa tiến hóa để hiểu và khuôn khổ hóa tương lai đa trí tuệ?

Vai trò của khoa học để hiện thực hóa việc này?

Cách tiếp cận tâm linh và tôn giáo của khoa học dựa trên lịch sử và có khoảng cách với trải nghiệm tâm linh (nhận thức, tiềm thức ...) có đủ khả năng hỗ trợ con người trong việc tiến lên làm chủ tương lai đa trí tuệ? Dùng máy để hiểu người (xu hướng công nghệ AI khoa học não bộ) hay con người cần hiểu con người trước để giảm thiểu rủi ro thần thánh hóa các trí tuệ nhân tạo?

Sự đặc biệt của xác suất 15 phần triệu

Kết nối tâm linh và khoa học

1. Đi tìm ý nghĩa (logic) của tâm linh: → Thần số học
2. Thần số học: những con số cơ bản + ngôn ngữ
3. Kết nối ngôn ngữ và các số cơ bản trong văn hóa Việt Nam: Lý học
 1. Những con số cơ bản
 2. Ngôn ngữ

Thần số học và niềm tin tâm linh

Số học, nghiên cứu về ý nghĩa thần bí và biểu tượng của các con số, đã đóng một vai trò quan trọng trong các thực hành tâm linh và tôn giáo của các nền văn hóa khác nhau trong suốt lịch sử. Kỷ luật cổ xưa này được cho là cung cấp cái nhìn sâu sắc về bản chất của vũ trụ, thần thánh và trải nghiệm của con người, ảnh hưởng đến niềm tin và hành vi trên các hệ thống niềm tin đa dạng.

Understanding Numerology		
1 PRIMAL FORCE	2 ALL KNOWING	3 CREATIVE CHILD
4 SALT OF THE EARTH	5 DYNAMIC FORCE	6 THE CARETAKER
7 THE SEEKER	8 BALANCE AND POWER	9 THE CARETAKER
11 THE INTUITIVE	22 MASTER BUILDER	33 MASTER TEACHER

Phép dịch từ ngôn ngữ sang số: Kabbalah sử dụng một hệ thống gọi là Gematria để chuyển đổi các chữ cái tiếng Do Thái thành số. Trong hệ thống này, mỗi chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Do Thái được gán một giá trị số.

Gán số cho mỗi chữ cái: Lấy tên bằng tiếng Do Thái và gán cho mỗi chữ cái giá trị số tương ứng của nó.

Ví dụ, tên "David" trong tiếng Do Thái là .דוד:

Dalet (4 = ד)

Vav (6 = ו)

Dalet (4 = ד)

Tính tổng các giá trị: Cộng các giá trị số của tất cả các chữ cái trong tên.

Đối với "David" ($14 = 4 + 6 + 4$:דוד)

Giải thích: Số kết quả có thể được giải thích theo các nguyên tắc

Kabbalistic khác nhau, đôi khi so sánh nó với các từ hoặc tên khác có cùng giá trị số để tìm các kết nối hoặc ý nghĩa ẩn.

1. Aleph (1 = א)
2. Bet (2 = ב)
3. Gimel (3 = ג)
4. Dalet (4 = ד)
5. He (5 = ה)
6. Vav (6 = ו)
7. Zayin (7 = ז)
8. Chet (8 = ח)
9. Tet (9 = ט)
10. Yod (10 = י)
11. Kaf (20 = כ)
12. Lamed (30 = ל)
13. Mem (40 = מ)
14. Nun (50 = נ)
15. Samekh (60 = ס)
16. Ayin (70 = ע)
17. Pe (80 = פ)
18. Tsade (90 = צ)
19. Qof (100 = ק)
20. Resh (200 = ר)
21. Shin (300 = ש)
22. Tav (400 = ת)

Cố gắng giải thích Thần số học từ quan điểm khoa học hiện đại

- **Vũ trụ với tính chất lượng tử của nó cho rằng:**
 - Nếu 2 lượng tử đã từng gặp nhau thì dù có qua bao nhiêu không thời gian vẫn giữ mối liên hệ (rắc rối lượng tử)
- **Vậy thì:**
 - Vạn vật, vạn việc hiện nay hay tương lai sẽ đều có liên hệ với những lượng tử đầu tiên của Vũ Trụ
- **Câu hỏi đặt ra:**
 - Những lượng tử đầu tiên của vũ trụ là thế nào?
 - Không trả lời được, nhưng có thể quy ước những số đếm ban đầu (1,2,3; 1-9) có tính chất đại diện cho các lượng tử ban đầu
- **Tính toán (Lý học)**
 - Vì thế muốn xem một việc, một vật tương lai có thể quy về những con số đếm ban đầu và hiểu được phần nào về nó
- **Ứng dụng (bói Toán)**
 - Sử dụng phép biến đổi về số để xem



Khảo sát sự hình thành đầu tiên của vũ trụ, quy ước hóa thành các con số mang ý nghĩa quan trọng, không chỉ trong ứng dụng bói toán mà còn có thể trong các quy luật khác giúp đỡ cho sự phát triển trong đó có khoa học

Những con số ‘thiêng’ trong tôn giáo

Kinh thánh:

3.5 (Ba năm rưỡi): Tượng trưng cho sự dừng giữa chừng, 42 tháng, 1.260 ngày, biểu thị thời kỳ bức hại trong Kinh Thánh.

4 và 10: Biểu thị sự toàn vẹn, liên quan đến 10 ngón tay, ngón chân.

7 (Bảy): Tượng trưng cho sự hoàn hảo, ví dụ trong 7 ngày tạo dựng, 7 ngọn đèn Menorah.

8 (Tám): Biểu thị sự khởi đầu mới, như 8 người trên tàu Noah.

12 (Mười hai): Phản ánh sự hoàn hảo, ví dụ 12 chi tộc Israel, 12 môn đệ.

40 (Bốn mươi): Đại diện cho một khoảng thời gian đầy đủ, như 40 ngày Moses trên núi Sinai.

70 (Bảy mươi): Chỉ một tập hợp lớn, hoàn chỉnh.

Kinh Quoran:

Ý nghĩa của một số con số nhất định: Kinh Qur'an có tham chiếu đến những con số cụ thể có ý nghĩa, chẳng hạn như:

Một: Biểu thị sự hợp nhất của Thiên Chúa (Tawhid).

Ba: Số ngày Giô-na ở trong bụng cá.

Bảy: Xuất hiện thường xuyên trong các bối cảnh khác nhau, chẳng hạn như bảy tầng trời.

Bốn mươi: Số ngày Môi-se ở trên núi Sinai.

Những con số tượng trưng trong Phật giáo

- Một (1):

- Một con đường: Thường đề cập đến một con đường dẫn đến giác ngộ, như Đức Phật đã dạy.
- Thống nhất: Đại diện cho sự thống nhất của tất cả mọi thứ trong khái niệm không nhị nguyên.

- Ba (3):

- Ba viên ngọc (Triratna): Đức Phật (Đấng giác ngộ), Pháp (giáo lý) và Tăng đoàn (cộng đồng).
- Ba dấu hiệu của sự tồn tại: Anicca (vô thường), Dukkha (khổ) và Anatta (vô ngã).
- Ba chất độc: Tham lam, sân hận và si mê, là những nguyên nhân gốc rễ của đau khổ.

- Bốn (4):

- Tứ Diệu Đế: Nền tảng của giáo lý Phật giáo: chân lý của đau khổ, nguyên nhân của đau khổ, chấm dứt đau khổ và con đường dẫn đến chấm dứt đau khổ.
- Bốn trạng thái siêu phàm (Brahmaviharas): Từ (Metta), Bi (Karuna), Hỉ (Mudita) và Xả (Upekkha).

- Năm (5):

- Năm Giới (Pancasila): Các hướng dẫn đạo đức cơ bản cho Phật tử cư sĩ: kiêng giết hại, trộm cắp, hành vi sai trái tình dục, nói dối và say xỉn.
- Năm uẩn (Skandhas): Hình thức, cảm giác, nhận thức, hình thành tinh thần và ý thức, tạo thành sự tồn tại về thể chất và tinh thần của một sinh vật.

- Sáu (6):

Sáu cõi tồn tại: Các cõi của các vị thần, á thần, con người, động vật, ma đói và chúng sinh địa ngục, đại diện cho các trạng thái tồn tại luân hồi khác nhau.

Sáu điều hoàn hảo (Paramitas): Sự hào phóng, đạo đức, kiên nhẫn, năng lượng, thiền định và trí tuệ, được thực hành trên con đường giác ngộ.

- Bảy (7):

Bảy yếu tố giác ngộ (Bojjhanga): niệm, trạch pháp, tinh tấn, hỷ, thư thái, định và xả (sati, dhamma vicaya, viriya, piti, passaddhi, samadhi, upekkha).

Bảy tuần thiền: Theo truyền thống, Đức Phật đã dành bảy tuần thiền định dưới gốc cây bồ đề sau khi đạt được giác ngộ.

- Tám (8):

Bát chánh đạo: Con đường dẫn đến giải thoát, bao gồm chánh kiến, đúng ý, đúng ngữ, hành động đúng, sinh kế đúng, nỗ lực đúng đắn, chánh niệm và định tâm đúng đắn.

Tám Pháp Thế gian: Khoái lạc và đau đớn, được và mất, khen ngợi và đổ lỗi, danh tiếng và danh tiếng - những khái niệm được vượt qua trên con đường dẫn đến giác ngộ.

- Mười (10):

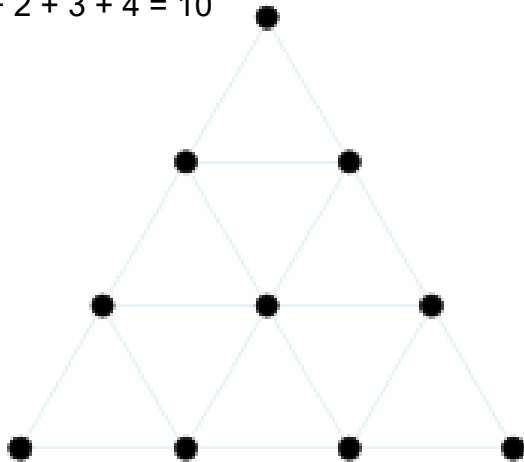
Mười sự hoàn hảo (Paramitas trong Phật giáo Đại thừa): Sự hào phóng, đạo đức, kiên nhẫn, năng lượng, thiền định, trí tuệ, phương tiện khéo léo, quyết tâm, sức mạnh và kiến thức.

Mười xiềng xích: Mười xiềng xích trói buộc chúng sinh vào vòng luân hồi, phải khắc phục để đạt được giải thoát.

Những con số căn bản trong thần số học

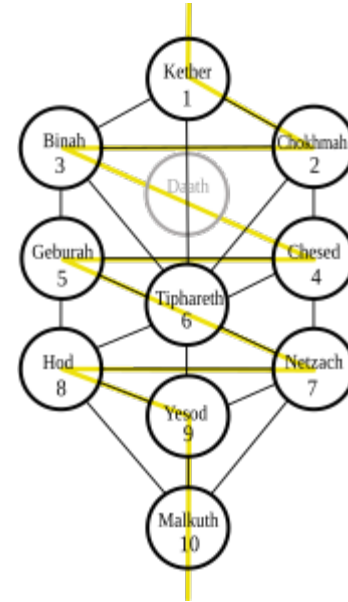
Pythagoras

- **Cấu trúc Tử vi**
 - **1: Thống nhất:** Toàn bộ biểu đồ
 - **2: Tính phân cực:** Tích cực/Tiêu cực
 - **3: Ba chế độ:** Chính/Kiên định/Linh hoạt
 - **4: Bốn nguyên tố:** Đất/Không khí/Lửa/Nước
- **Các khía cạnh Chiêm tinh:**
 - **Liên kết (Conjunction):** ♂
 - **Đối lập (Opposition):** ♀
 - **Tam hợp (Trine):** △
 - **Vuông góc (Square):** □
- **Tetractys:** $1 + 2 + 3 + 4 = 10$



Kabbalah

- 1.Kether (1):** Đại diện cho Vương miện, đây là nguồn gốc của mọi thứ, biểu thị sự thống nhất, tinh khiết và khởi đầu của sự sáng tạo.
 - 2.Chokmah (2):** Trí tuệ, đại diện cho sự khôn ngoan, ánh sáng nguyên sơ và năng lượng nam tính trong vũ trụ.
 - 3.Binah (3):** Thông minh, đại diện cho sự hiểu biết, sự phát triển của trí tuệ và năng lượng nữ tính.
 - 4.Chesed (4):** Tình yêu và lòng từ bi, đại diện cho sự ban phát, sự mở rộng và lòng tốt.
 - 5.Geburah (5):** Sức mạnh, đại diện cho sự nghiêm khắc, sự kỷ luật và sức mạnh kiểm soát.
 - 6.Tiphareth (6):** Vẻ đẹp, đại diện cho sự hòa hợp, cân bằng giữa Chesed và Geburah.
 - 7.Netzach (7):** Sự vĩnh cửu, đại diện cho sự chiến thắng, sự bền bỉ và sức mạnh sáng tạo.
 - 8.Hod (8):** Sự huy hoàng, đại diện cho trí tuệ và sự phán đoán, cân bằng giữa các hành động và ý tưởng.
 - 9.Yesod (9):** Cơ sở, đại diện cho nền tảng, thế giới của ý tưởng và giao tiếp giữa các cấp độ khác nhau của thực tại.
 - 10.Malkuth (10):** Vương quốc, đại diện cho thế giới vật chất và sự thể hiện của tất cả các lực lượng ở cấp độ vật chất.
- **Daath** (không được đánh số trong biểu đồ này) là một khái niệm về sự hiểu biết hoặc tri thức, nằm ở giữa Cây Sự Sống. Nó không được xem là một Sephirot chính thức mà là một “ngưỡng cửa” đến với sự hiểu biết sâu xa hơn.





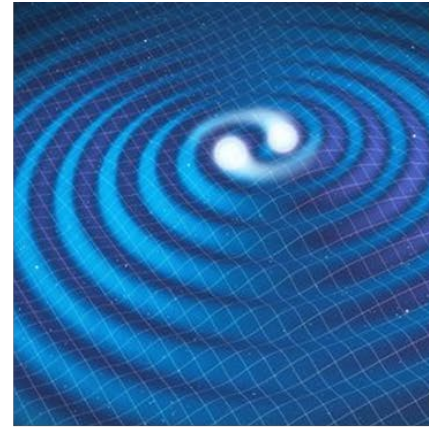
**Hình trong hàng
40000**



Swastika
7000



Âm Dương
2000+



Sóng hấp dẫn 1915



Lượng tử trong não
1980

Tri thức và văn hóa Việt Nam: Lý học

Những con số căn bản trong Âm dương Ngũ Hành (lý học)

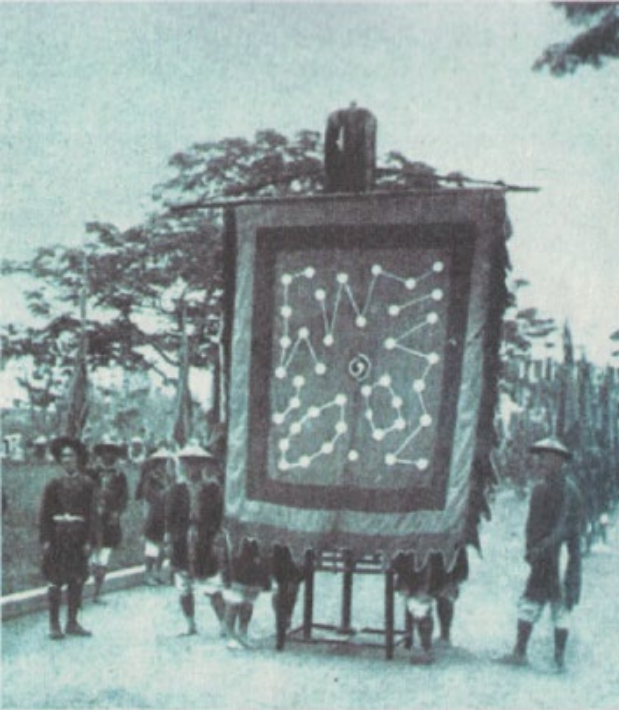


Thầy Nguyễn Vũ Diệu – Thiên Sư

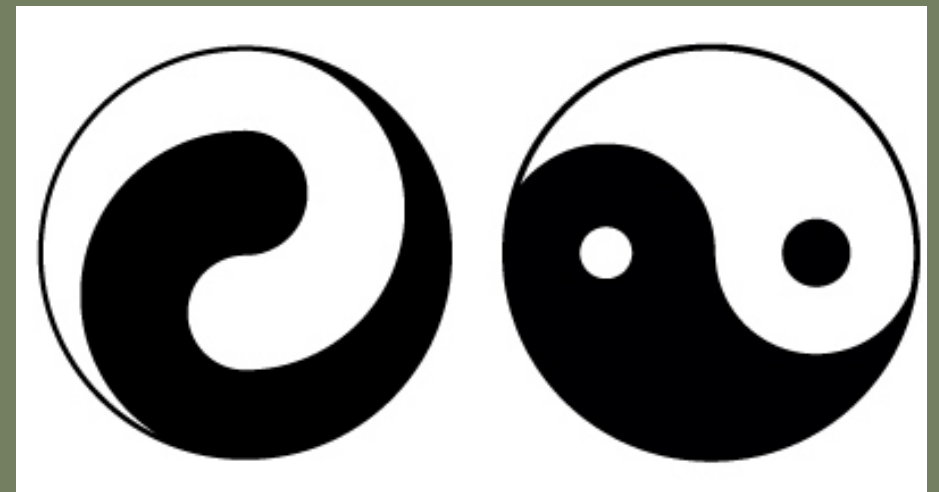
- Thái cực sinh lưỡng nghi (1,2)
- Lưỡng nghi sinh tứ tượng (2,4)
- Tứ tượng biến hóa vô cùng (4)
- Nhưng đều nằm trong ngũ hành (5)
- Bát quái (8) phân loại mọi vật (việc) thành Ngũ Hành và Âm Dương
- Âm Dương – Ngũ Hành = **1-9** (số 5 hành thổ Âm Dương không phân biệt)



<https://www.lyhoclacviet.vn/>



Âm Dương Lạc Việt
(Thái cực sinh lưỡng nghi 1,2)



Lưỡng nghi sinh tứ tượng



Đám học trò lại ngỡ ngác.

- Thái cực sinh lưỡng nghi. Thầy đồng dạc bảo. Xong thầy lại lè lưỡi liếm dọc chiếc đĩa.
- Cái gì đây? Biết học trò mình có thể có thằng biết, nên thầy nói ngay:
- Lưỡng nghi sinh tứ tượng. Thầy gần giọng nói tiếp:
- Còn đây là “Tứ tượng biến hóa vô cùng”. Nói xong thầy lè lưỡi liếm sạch cái đĩa.

(Truyện dân gian Việt Nam, Nxb Nguyễn Du in năm 1956 , hoặc 1958).

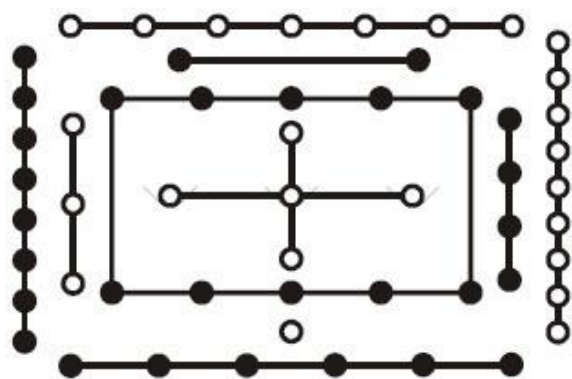
Tứ tượng - Tứ bất tử - số 4

- Tứ bất tử
 - Tương sinh; Thánh Tản Viên: Tính cân bằng, hài hòa là nguyên tắc của của sự phát triển.
 - Tương khắc; Thánh Gióng: giống lại hàng ngũ để ổn định và khắc chế
 - Tương thừa; Thánh Chử Đồng Tử: Sự giác ngộ và siêu thoát là mục tiêu cuối cùng
 - Tương vũ; Thánh Mẫu: mọi sự bon chen với những tham vọng, đều chứa trong đó sự phản phục.
- Thăng Long tứ trấn là:
 - Đông trấn: "Bạch Mã tối linh từ" (đền Bạch Mã) (phố Hàng Buồm) thờ thần Long Đỗ - thành hoàng Hà Nội. Đền được xây dựng từ thế kỷ 9
 - Trấn Đông Bạch Mã thờ Mẫu – đạo của dân Việt
 - Tây Trấn: "Tây Trấn từ" (đền Voi Phục), (hiện nằm trong Công viên Thủ Lệ) thờ Linh Lang - một hoàng tử thời nhà Lý. Đền được xây dựng từ thế kỷ 11
 - Trấn Tây Voi Phục thờ Thánh Gióng và hóa thân của ngài là hoàng tử Linh Lang
 - Nam trấn: "Kim Liên từ" (đền Kim Liên), trước đây thuộc phường Kim Hoa, sau thuộc phường Đông Tác, huyện Thọ Xương, phủ Hoài Đức (nay là phường Phương Liên, Đống Đa, Hà Nội), thờ Cao Sơn Đại Vương. Đền được xây dựng từ thế kỷ 17
 - Trấn Nam Kim Liên thờ Tản Viên Sơn Thánh
 - Bắc trấn: "Trần Vũ quán" (đền Quán Thánh), (cuối đường Thanh Niên), thờ Huyền Thiên Trấn Vũ. Đền được xây dựng từ thế kỷ 10
 - Trấn Bắc Quán Thánh thờ Chử Đồng Tử - người Việt giác ngộ đầu tiên (trước Phật)



Hà đồ - Lạc Thư số 5 & số 1-9

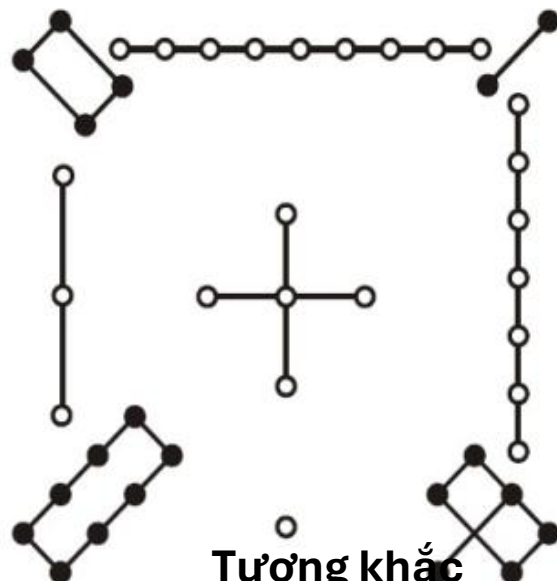
ĐỒ HÌNH HÀ ĐỒ



Tương sinh

2 Khôn	7 Ly	4 Tốn
3 Chấn	5	9 Đoài
8 Cấn	1 Khảm	6 Càn

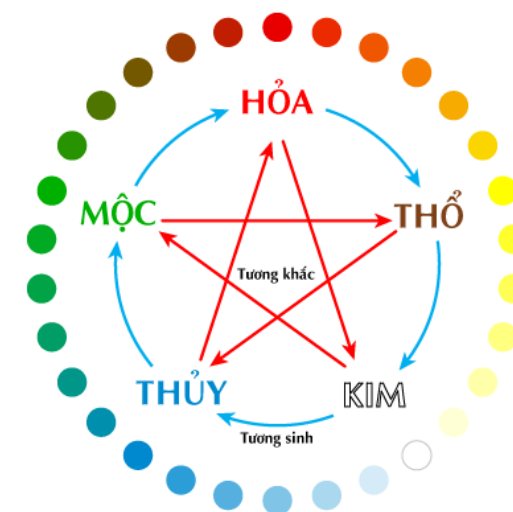
ĐỒ HÌNH LẠC THƯ



Tương khắc

4 Tốn	9 Đoài	2 Khôn
3 Chấn	5	7 Ly
8 Cấn	1 Khảm	6 Càn

2	7	6	→15
9	5	1	→15
4	3	8	→15
15	15	15	15



NGŨ HÀNH TƯƠNG SINH

Kim sinh Thủy
Thủy sinh Mộc
Mộc sinh Hỏa
Hỏa sinh Thổ
Thổ sinh Kim

NGŨ HÀNH TƯƠNG KHẮC

Kim khắc Mộc
Mộc khắc Thổ
Thổ khắc Thủy
Thủy khắc Hỏa
Hỏa khắc Kim

Biến hóa vô cùng
ngôn ngữ Việt



Thuyết văn giải tự

Thuyết văn giải tự là sách đầu tiên phân tích cấu tạo Hán tự và giảng giải các thành tố cấu tạo chữ

Gộp chung Văn Tự (Vuông Chữ hay chữ Vuông) có tất cả là 6 cách tạo chữ, cổ văn gọi là Lục Thư (6 cách viết chữ, dùng từ):

- Tượng hình
- Chỉ sự
- Hội ý
- Hình thanh
- Chuyển chú
- Giả tá'

Hứa Thận đã hoàn thành bộ từ điển này vào năm 100 Công nguyên nhưng vì lý do chính trị, ông phải đợi đến năm 121 mới giới thiệu bộ từ điển hoàn chỉnh cho [Hán An Đế](#).

Tên quẻ bát quái

八卦 Bát Quái

乾 Càn ☰	兌 Đoài ☱	離 Ly ☲	震 Chấn ☳	巽 Tốn ☴	坎 Khảm ☵	艮 Cấn ☶	坤 Khôn ☷
Thiên/Trời	Trạch/ Đầm/Hồ	Hỏa/Lửa	Lôi/Sấm	Phong/Gió	Thủy/Nước	Sơn/Núi	Địa/Đất
天 Tiān	澤(泽) Zé	火 Huǒ	雷 Léi	風(风) Fēng	水 Shuǐ	山 Shān	地 Dì

Quẻ Khảm trong tiếng Việt chính là Nam nghĩa là Nước, nó gồm hai vạch đứt ở trên và dưới, biểu thì dòng nước, giữa hai vạch trên và dưới là một vạch liền tượng trưng khí dương. Hán ngữ dùng chữ Nho “Khản 坎” (chẳng có một tí nước nào mà lại có bộ thổ土) để ghi cái âm Khảm của tiếng Việt (dùng chữ cận âm để ghi âm gọi là cách “giả tá” là một cách trong lục thư) . Chữ Thủy 水 là vẽ theo hình quẻ Khảm , chỉ có là xoay dọc đi 90 độ. Từ Khảm là của Việt thì chữ Thủy水 cũng là của Việt, chẳng có “từ Hán Việt” nào ở đây cả.

Về Tản Viên – chữ Và

Tản Viên – Vô Ngã:

- 1. Tên gọi: Tản Viên – theo nghĩa của chữ thì là Tản ra và Viên vào, hay là hình tượng trong lý học là âm dương đang chuyển động hay còn là hình của Âm Dương Việt như tại các đền thờ cổ và di sản văn hóa cổ của Việt Nam:
- Nếu hiểu Tản Viên (không phải là tên núi) mà là tên của Đệ Nhất Phúc Thần của Việt Nam thì ta hiểu ý nghĩa khác của tên này mà hình tượng Âm Dương Lạc Việt ở trên là miêu tả phù hợp. Ngoài ra có một chi tiết quan trọng nữa đó là, trong dân gian lưu truyền tên tục của Ngài Tản Viên là “Và”, đây là lý do đền thờ quan trọng của Ngài được gọi là đền Và (một lần nữa ta phải bỏ qua sự chấp rằng đây là tên của đồi Và – vì thật khó hiểu khi đền thờ Đệ Nhất Phúc Thần lại lấy tên theo quả đồi, đúng ra phải là ngược lại). Nếu thông tin này là chính xác thì nó lại càng củng cố cho sự tương đồng của Tản Viên và Vô Ngã. Hãy cùng xem xét chuỗi từ sau:

Vả - Va – Vá – Vạ - Và

- Theo người học tìm hiểu thì đây là những âm thuần Việt và nó thể hiện một sự tương tác (hành) giữa 2 đối tượng (tâm và vật; lục căn và lục xứ ...), sự tương tác này có thể phân thành 5 loại:
 - i. Vả: một bên lấn án bên kia
 - ii. Va: hai bên đối chọi nhau
 - iii. Vá: một bên nhập vào bên kia cho kết quả tốt
 - iv. Vạ: một bên nhập vào bên kia cho kết quả xấu
 - v. Và: hai bên hòa nhập, bỏ đi cái riêng, tạo cái chung
- Nếu hiểu theo nghĩa này thì rõ ràng Và chính là sự vô ngã khi không còn cái riêng. Như vậy nếu xét theo tên gọi, thì bằng hình ảnh hay ngôn ngữ Việt ta có thể thấy sự tương đồng giữa Tản Viên và Vô Ngã.



Tản Viên – Vô Ngã;
Phù Đồng – Vô Thường;
Chữ Đồng Tử - Khổ;
Liễu Hạnh (Nguyễn Minh Không,
Tứ Đạo Hạnh) – Niết Bàn.



Qui tắc tạo từ của tiếng Việt

1. Qui tắc Vo (qui tắc 1): Đưa từ đa âm tiết (của ngôn ngữ chắp dính) vào trong cái Vò của Việt gọi là Vò Việt là một cái “Nôi khái niệm” để vo tròn như vo gạo trong cái rá, từ đa âm tiết sẽ bị rụng những phụ tố đầu đuôi để chỉ còn mỗi cái “Lõi” thành một “ Lõi” là một Từ đơn âm tiết.

2. Qui tắc Nở (qui tắc 2) : Một từ đơn âm tiết là một cái “Tế” ở trong “Nôi khái niệm” là cái bầu, cái “Tế” ấy sẽ tự sinh sản theo kiểu tách đôi như cách sinh sản của tế bào thành “Tiếng” là một “Từ” hai âm tiết dính nhau không thể đảo ngược thứ tự khi phát âm, gọi là “từ dính” , mang khái niệm lấp-lững. Rồi từ “dính” đó mới tách rời hẳn thành hai từ đơn âm tiết nữa, một từ mang tính Âm và từ kia mang tính Dương

3. Qui tắc Nút (qui tắc 3) : Là phối tố đầu, theo kiểu “Biến phụ âm đầu mà bất biến âm vận đuôi”. Tôi gọi là qui tắc “Nút” vì có mỗi một cái chai rượu thì trước sau gì nó cũng gọi là chai, chỉ có cái Nút ở đầu nó thì cứ việc thay đổi bao nhiêu kiểu nút khác nhau mà chẳng được.

4. Qui tắc Rút (qui tắc 4): Là phối tố đuôi, theo kiểu “ Biến âm vận đuôi mà bất biến “cái Có phụ âm đầu” hoặc “cái Vắng phụ âm đầu”. Tôi gọi nó là qui tắc “Rút” vì có mỗi một cái máy xe thì thương hiệu (cái “Có phụ âm đầu”) và số (cái “Vắng phụ âm đầu”, vì số có khi đã cà để làm cà vẹt rồi, có khi chưa cà) của nó là cái đầu, đã đăng ký rồi nên phải bất biến, còn cái ruột nó thì cứ việc rút mà đổi đồ lô, đồ nhái gì mà chẳng được (đồ Lô=đồ Lõi= đồ Lợi=đồ Nội= đồ Nội, Tây nó mượn của Ta nó phải gọi là Local chứ Từ Việt là bao la từ thời cổ đại). Người Việt vẫn nói Lục Lợi nghĩa là lục từ trong ra.

5. Qui tắc Lướt (qui tắc 5): Là lướt một cụm từ gồm hai hay nhiều từ hoặc thậm chí cả một câu dài thành một từ hoặc một cụm từ đồng nghĩa.

6. Qui tắc Tháp (qui tắc 6): Là ghép hai từ đồng nghĩa dặt âm lại với nhau thành một từ đồng nghĩa có hai âm tiết theo qui luật từ đơn âm nào đã dùng trước trong tiếng Việt thì đứng trước trong từ ghép, từ ghép ấy nhấn mạnh ý hơn tức “nhiều”, “nhiều loại cùng loài ấy”. Tôi dùng chữ “Tháp” của nông dân ghép cây, rất chính xác, tức đặt tiếp theo cái cũ mà sẽ cho hiệu quả cao hơn .

7. Qui tắc Lặp (qui tắc 7): Là lặp lại một từ thành từ có hai âm tiết (đương nhiên đồng âm) cùng ý nghĩa nhưng nhấn mạnh hơn.

Nhà nghiên
cứu Lãn Miên
- Lê Duy Dân

Àu=Âu=Bầu=Đầu=Đậu=Đất=Thật=Thôn=Khôn=Khuông=
Ruộng=Vuông= =Văn=Khăn=Khối=Cối=Mồi=Mớm=Mẹ

Ơ=Cơ=Cóc=Óc=Nóc=Nước=Lược=Lạc=Lang=Quang=
Quan=Càn=Còn=..=Tròn=Trời=Thời=Thờ=Thầy=Chầy=Cha

Nhà nghiên cứu Lăn Miên - Lê Duy Dân

Qui tắc Lướt để tạo từ mới trong tiếng Việt:

Nhà nghiên cứu Lăn Miên - Lê Duy Dân

Người Việt có thói quen nói lướt (hai tiếng Lướt thành một tiếng, hay một câu gồm vài tiếng bị Lướt thành một tiếng).

Ví dụ 1:

Hai Mươi → Hai Mươi (tiếng sau mất dấu)

Hai Mươi → Hăm (tiếng sau mất âm vận)

Hai Mươi Một → Hai Mươi Mốt → Hăm Mốt

Rõ ràng là khi thông báo mã thoại thì:

khái niệm “hai mươi một” = 2 10 1

còn khái niệm “hăm mốt” = 21

khái niệm “hai mươi hai” = 2 10 2

khái niệm “hăm hai” = 22

Ví dụ 2:

Thời đã Qua → Thời Qua → “Thời Qua” = Thửa = Thuở
Lấy hai tiếng Thời và Qua làm nguyên liệu gia công từ mới bằng cách Lướt, trong quá trình gia công thì tiếng “thửa” là tiếng đang gia công dở dang để tiến đến hoàn thành sản phẩm mới là tiếng “thuở”. Chỉ cần nói gọn một tiếng “thuở” đã hiểu ngay là “thời đã qua” = “thuở ấy”, chứ không ai gọi thời mai sau là “thuở” cả.

Ví dụ 3:

Tiếng Trung Quốc: “Mây Dẫu” = Không Có

Trong tiếng Việt Đông (tiếng Quảng Phủ) thì hai tiếng “Mây” và “Dẫu” đã bị Lướt “Mây Dẫu” = Mẩu (tiếng đầu mất âm vận, tiếng sau mất phụ âm). Người Quảng Đông chỉ cần nói ngắn gọn một tiếng “Mẩu” đã có nghĩa là “không có” rồi

Ví dụ 4:

Nhiều trường hợp Lướt thì tiếng sau mất hết chỉ để lại dấu để thay cho dấu của tiếng đầu (gọi là “Lướt lấy dấu”:

“Ngờ Đã” = Ngỡ (VD: Tôi ngỡ là anh xem rồi nên không đưa cho anh xem nữa)

“Oan Trách” = Oán (VD: Vì mày đổ oan cho nó nên nó mới oán mày)

“Dần Tiến” = Dấn (VD: Cố dấn lên chút nữa thì đạt)

“Quản Hết” = Quán và “Xuyên suốt” = Xuyên (VD: Nó chịu khó quán xuyên mọi việc)

Ví dụ 5:

Từ dân gian và từ hàn lâm cùng làm nguyên liệu để gia công ra từ hàn lâm mới:

Sáng (từ dân gian) = Lãng (từ hàn lâm) = Liệu (từ hàn lâm)

Chói (từ dân gian). “Rực Chói” = Rọi (từ dân gian)

“Chói Liệu” = Chiếu (từ hàn lâm): Rọi mạnh

“Dịu Chiếu” = Diệu (từ hàn lâm): Rọi nhẹ

Thành ngữ hàn lâm: “Nhật Nguyệt Chiếu Diệu” nguyên là “Nhật Chiếu Nguyệt Diệu” nghĩa là “Trời rọi mạnh, Trăng rọi nhẹ”

Thuyết Văn Giải Tự là để giúp cho người Hán đọc đúng âm chữ nho của người Việt như người Việt đọc. Chẳng thế mà trong sách đó có chữ Phiệt 伐(sau dùng trong từ ghép Chinh Phạt 征 伐) gồm “hội ý” bằng chữ Nhân 亻 và chữ Qua 戈 mà lại đọc là Phiệt 伐, vậy chữ “Nhân” thành phần đó phải đọc là “Người Việt” thì chữ ấy mới đọc thành Phiệt 伐 được. Cũng trong sách đó Hứa Thận giải thích cách đọc chữ Việt 越 là: Vương 王 Phiệt 伐=(thiết)=Việt越, nghĩa là ông Vua 王 là Người 亻 cầm Qua 戈 đi chinh Phạt 伐, đó chính là tộc Việt thời tiền sử.

Nhà nghiên cứu Lãn Miên - Lê Duy Dân

Lầy Kiêu

259 **Bâng Khuâng** nhớ cảnh nhớ người,
Nhớ nơi kỳ ngộ vội dời chân đi

Bâng Khuâng là từ láy do *lướt* “Buồn Dâng” = Bâng, *lướt* “Khốn Dâng” = Khuâng (tâm trạng buồn và nghĩ khó xử cứ dâng lên vì nỗi nhớ trong lòng)

485 Ngọn đèn khi tỏ khi mờ
 Khiến người ngồi đó mà **Ngo-Ngẩn** sầu

Ngẫm nở ra từ dính Ngơ-Ngẩn (“Ngẫm Sơ”=Ngơ, “Ngẫm Dàn” = Ngẩn). Ngẫm Sơ cái sầu và Ngẫm Dàn cái sầu thành ra Ngơ-Ngẩn sầu [TQ dịch: “chóu chàng惆悵, máng rán茫然”(rầu rĩ, mù tịt)]

909 Trông vời gạt lệ phân tay
Góc trời **Thăm –Thăm** ngày ngày **Đăm-Đăm**

Thâm (sâu) *nở* ra từ dính Thăm-Thẳm . Đăm Đăm là từ lặp do *lướt* “Đờ dẫn mà Ngắ” = Đăm, khác với “Chăm chú mà Ngắ” = Chăm Chăm

Nhà nghiên cứu Lã Miên - Lê Duy Dân

449 Vàng trắng **Vàng-Vặc** giữa trời
Đình ninh hai miệng một lời song song
Từ Vàng nở ra từ dính Vàng-Vặc. Màu vàng của trắng rất lâu dài nên đã mượn từ dính Dềng-Dặc (của Dài) để làm thành *lướt* "Vàng Dềng"= Văng và *lướt* "Vàng Dặc" = Vặc

851 Giọt riêng **Tầm-Tã** tuôn mưa
 Phấn cảm nổi khách, phân dơ nổi mình
 Giọt riêng là giọt lệ khóc thầm mà tuôn ướt đẫm như trời mưa. Tuôn mưa như Tưới nước. Tưới nở ra từ dính Tầm, -Tã (do *lướt* “Tưới Đẫm” = Tầm, *lướt* “Tưới Đã” = Tã). Từ dính Tầm –Tã trở thành hình dung từ cho động từ Tuôn mưa.

1035 Bốn bề **Bát Ngát** xa trông
Cát vàng còn nọ, bụi hồng dặm kia

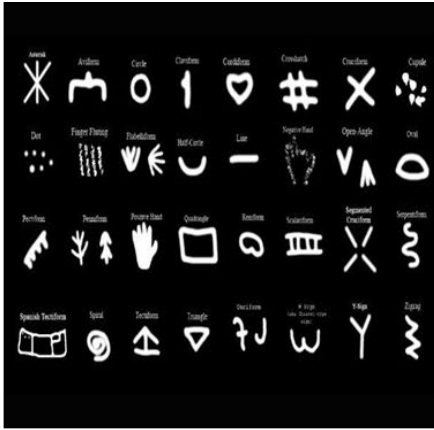
Để diễn tả cái rộng của mặt phẳng, thì từ Mặt nở ra từ dính Mênh-Mông (do lướt “Mặt Rộng” = Mông, “Mặt thên Thên” = Mênh). Kèm thêm từ Bát là con số 8 trên bản đồ Dịch lý chỉ phương Đông là biển rộng mênh mông, do vậy chữ Bát chuyển chú chỉ sự rộng (biển Đông còn gọi là Bát hải). Bốn bề Ngang đều rộng là “Ngang Bát” = Ngát, do vậy mà từ láy Bát Ngát nghĩa là vô cùng rộng, thành câu Rộng bát ngát, hay rộng mênh mông bát ngát. Câu có 6 chữ “Bốn bề bát ngát xa trông” [TQ phải dịch là: Hướng tứ chu viễn diểu, măn nhẩn thị nhất phiến liêu khoát đích 向四周远眺, 满眼是一片辽阔的] thành ra 13 chữ, dài gấp đôi câu Việt tức hiệu quả của câu chỉ bằng nửa của Việt, riêng chữ Liêu Khoát là rộng, phải thêm trợ từ Măn Nhẩn cũng chưa cảm thấy rộng bằng Bát Ngát

Khảo miệng: Mão không phải Thỏ

- 1.Tí – Vô Minh
- 2.Sửu – Hành
- 3.Dần – Thức
- 4.Mão – Danh Sắc
- 5.Thìn – Lục nhập
- 6.Tị – Xúc
- 7.Ngọ – Thọ
- 8.Mùi – Ái
- 9.Thân – Thủ
- 10.Dậu – Hữu
- 11.Tuất – Sinh
- 12.Hợi – Lão tử

Người Việt chọn Mão vì cần một hình tượng tương ứng khi Thức gầm lên chuyển trạng thái sang Danh Sắc. Trong các con vật gần gũi với người Việt thì không những Mèo có Danh (Kêu là gọi tên) mà còn là con vật có Sắc nhất. Mũ Mão cũng có thể mang hình tượng Danh Sắc như vậy. Hơn thế nữa khi các tượng tác trừu tượng từ Vô minh chuyển sang cụ thể Hành thì tương tự tượng tác trừu tượng Thức cần chuyển sang cụ thể Danh sắc, và nếu Hồ là Thức thì Danh Sắc phải là tiểu hổ. Vì thế người chọn Mão – Mèo không phải chỉ vì nhà không có thỏ, mà điều này thể hiện một tầng mức tư duy tuyệt vời hoặc là sự gìn giữ truyền thống nguyên bản.

Vạn vật biến hóa vô cùng, để tìm lại được đúng sai cần dựa vào các nguyên tắc cơ bản và văn hóa bản địa. Tiếng Việt và Âm Dương Ngũ Hành (hay Hà Đồ Lạc Thư – cuốn sách cổ nhất của Lạc Việt) là 2 yếu tố cốt lõi, kết hợp với quan sát văn hóa Việt có thể rút ra nhiều điều thú vị



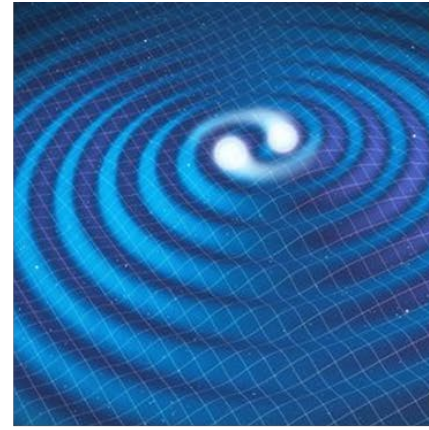
Hình trong hang
40000



Swastika
7000



Âm Dương
2000+



Sóng hấp dẫn
1915



Lượng tử trong não
1980

Kết luận và trao đổi

Duy trì lợi thế của con người so với AI

- Trí tuệ cảm xúc

- Con người có một khả năng độc đáo để đồng cảm, hiểu và phản ứng với cảm xúc ở bản thân và người khác, điều này có thể khó khăn cho các hệ thống AI sao chép hoàn toàn.

- Sáng tạo và trí tưởng tượng

- Con người sở hữu khả năng tư duy ban đầu, giải quyết vấn đề và khả năng hình dung ra những ý tưởng và giải pháp mới, điều này khiến họ khác biệt với các hệ thống AI hiện tại.

- Lý luận đạo đức

- Con người có khả năng phán đoán đạo đức, khả năng xem xét ý nghĩa của hành động của họ và áp dụng các nguyên tắc đạo đức, có thể là thách thức đối với AI để mô phỏng đầy đủ.

- Ra quyết định dựa trên **trực giác**

- Con người có thể dựa vào trực giác, cảm xúc và kinh nghiệm sống của mình để đưa ra quyết định, có thể có nhiều sắc thái và khả năng thích nghi hơn so với việc ra quyết định hoàn toàn hợp lý của AI.

- Khả năng thích ứng và khả năng phục hồi

- Con người có thể thích nghi với các tình huống mới, học hỏi từ những sai lầm và thể hiện khả năng phục hồi khi đối mặt với nghịch cảnh, những phẩm chất mà các hệ thống AI hiện tại có thể phải vật lộn để phù hợp.

Một vài gợi ý nghiên cứu

- Phát triển cá nhân

- Bỏ chấp về tâm linh là phi khoa học, hiểu về Toán cổ (Lý học) và Lý cổ (phương pháp ứng dụng Phong Thủy, Bói toán ...) giúp chúng ta chiêm nghiệm tốt hơn và phát triển trực giác tốt hơn, cuộc sống ý nghĩa phong phú hơn

- Nghiên cứu khoa học

- Các mô hình liên kết dựa trên Lý học có thể làm cho các thoạt toán dự báo tốt hơn
- Tạo trực giác cho AI: Hiện nay AI được đào tạo trên các dữ liệu ngôn ngữ lớn, thiếu quy tắc, hay thiếu Lý. Nghiên cứu chuẩn tiếng Việt và đào tạo mô hình AI có thể mang lại kết quả “thông minh” hơn

- Nghiên cứu tôn giáo

- Nghiên cứu về các nguyên tắc tâm linh (phi huyền bí) có thể giúp các tôn giáo tìm lại những nội dung căn để của mình để tương thích với cuộc sống hiện đại cũng như hòa hợp với đời sống tâm linh của các cá nhân

- Nghiên cứu về Văn hóa Việt

- Lấy tiếng Việt làm nguyên liệu, lý học là bộ máy xử lý sẽ giúp các quan sát về Văn hóa Việt được tổ chức thành hệ thống giúp minh định Văn Hiến Việt, gắn kết với đời sống hiện đại và tạo ra túi khôn cho người Việt và nhân loại.

Vài điển hình trong nỗ lực bắc cầu

- Chương trình Triết học và Khoa học của Quỹ Templeton
 - Chương trình này tìm cách thu hẹp khoảng cách giữa các quan điểm triết học và khoa học về các chủ đề như bản chất của ý thức, ý chí tự do và nguồn gốc của vũ trụ.
- Đối thoại giữa Đức Đạt Lai Lạt Ma và các nhà khoa học nhận thức
 - Những cuộc đối thoại này quy tụ Đức Đạt Lai Lạt Ma, một nhà lãnh đạo Phật giáo nổi tiếng, và các nhà khoa học nhận thức hàng đầu để khám phá sự giao thoa giữa triết học Phật giáo và nghiên cứu khoa học mới nhất
- Hội nghị công nghệ liên tôn giáo
 - Các hội nghị này tập hợp các nhà lãnh đạo tôn giáo, các nhà khoa học và các nhà công nghệ để thảo luận về ý nghĩa đạo đức và xã hội của các công nghệ mới nổi, và làm thế nào các truyền thống đức tin khác nhau có thể thông báo cho sự phát triển và sử dụng các công nghệ này.

Những nghiên cứu điển hình này cho thấy những nỗ lực ngày càng tăng để kết nối các lĩnh vực tôn giáo, khoa học và công nghệ, thúc đẩy đối thoại và hợp tác liên ngành để giải quyết các câu hỏi và thách thức phức tạp.

Triển vọng tương lai

Sự hội tụ của tâm linh, tôn giáo và khoa học

Khám phá tiềm năng tích hợp các nguyên tắc và kiến thức từ các lĩnh vực tâm linh, tôn giáo và khoa học để giải quyết các câu hỏi phức tạp về bản chất của thực tế, ý thức và sự tồn tại của con người.

Các kịch bản tiềm năng cho tương lai

Phân tích các kịch bản có thể xảy ra trong tương lai nơi sự hội tụ của tâm linh, tôn giáo và khoa học dẫn đến những tiến bộ trong sự hiểu biết của chúng ta về vũ trụ, tình trạng con người và vị trí của chúng ta trong bối cảnh phổ quát rộng lớn hơn.

Phát triển triết học

Kiểm tra ý nghĩa triết học và quan điểm mới có thể xuất hiện từ giao điểm của tâm linh, tôn giáo và khoa học, thách thức ranh giới truyền thống và mở rộng chân trời trí tuệ và hiện sinh của chúng ta.

Những thách thức về đạo đức và xã hội

Chuẩn bị cho những thách thức về đạo đức và xã hội có thể phát sinh khi sự hội tụ của các lĩnh vực này phá vỡ các chuẩn mực, niềm tin và cấu trúc xã hội đã được thiết lập, đòi hỏi phải xem xét và thích ứng chu đáo.

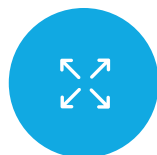
Bằng cách khám phá triển vọng tương lai của sự hội tụ của tâm linh, tôn giáo và khoa học, chúng ta có thể khám phá ra những con đường mới cho sự phát triển cá nhân và tập thể, cũng như giải quyết những thách thức phức tạp có thể phát sinh trong kỷ nguyên biến đổi này.

Kết thúc



Tầm quan trọng của đối thoại đang diễn ra

Liên tục khám phá và trao đổi ý tưởng giữa tâm linh, tôn giáo và khoa học là rất quan trọng để mở rộng sự hiểu biết của chúng ta về trải nghiệm của con người.



Nắm bắt các quan điểm đa dạng

Thừa nhận và tôn trọng sự đa dạng của niềm tin, kinh nghiệm và phương pháp luận trong các lĩnh vực này có thể dẫn đến những hiểu biết phong phú hơn.



Hợp tác liên ngành

Thúc đẩy sự hợp tác và sức mạnh tổng hợp giữa các cộng đồng tâm linh, tôn giáo và khoa học có thể mở ra những con đường mới để khám phá và phát triển.

Khi chúng ta tiếp tục kết nối các lĩnh vực tâm linh, tôn giáo và khoa học, chúng ta phải cởi mở, tò mò và cam kết đối thoại liên tục tôn vinh sự phong phú và phức tạp của trải nghiệm con người. Đặc biệt là người Việt chúng ta có trong tay công cụ tuyệt vời là TIẾNG VIỆT